

PHONG-HOÀ

16 TRANG TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

TRÍ THỨ' C..

Những nhà cô con em đi học ngày nay đều phản nản, đi học thì vẫn lo cho đi học, nhưng không tin vào kết quả của sự học vấn mấy nữa. Đó là một hiện tượng: rồi những câu hỏi: « học để làm gì? học rồi sau làm gì? » ta có muốn trả lời cũng không được gầy gọn, quả quyết. Hiện tượng đáng lo.

Học vẫn có mục đích là mở mang trí thức, chau rồi nhân cách, và thu tài liệu giúp kẻ đi học trong việc mưu sinh sau này. Hai điều đó, nói về văn hóa thì việc trên vẫn là cần hơn, nhưng nói về đường thực-tế, thì việc học sau cũng không thể nhãng bỏ.

Ngày xưa, đời còn đơn giản — các cụ nhỏ ta đi học đi thi. Mỗi kỳ thi, dẫu trong hàng vạn người mới được một vài chục người đỗ đạt ra làm quan, giúp vua trị nước, còn ra các cụ một số nhiều — có lạc đệ, cũng có thể cười mà về làng, lại mài sơn ngám nga chỉ hồ giả đã, đợi đến khóa sau. Hoặc dựa vào lưng vợ, hoặc ngồi dạy trẻ, các cụ ít lo về việc sinh sống, nên có thể học cho đến già nửa được.

Thời buổi ấy — người ta cần dùng về đường vật chất ít, mà về tinh thần, các cụ vốn có thừa vẫn đủ để tự túc, hoặc để tiêu biểu cho một hạng người được xã-hội tôn trọng. Tiến hay lui đều có đường lối, nên mấy câu hỏi « học để làm gì? » không thấy phát hiện ra và cũng không cần bàn tới.

Nhưng đây là việc đã qua.

Ngày nay, người đi học, nói đến theo đuổi mục đích cao siêu, thì vẫn là có, nhưng cứ về số đông mà bàn, người đi học vẫn mong rằng về sau nhờ ở sự có học đó cuộc sinh sống mình được dễ dàng hơn.

Mà đó là một sự tự nhiên, một sự tất nhiên. Sống trước đã.

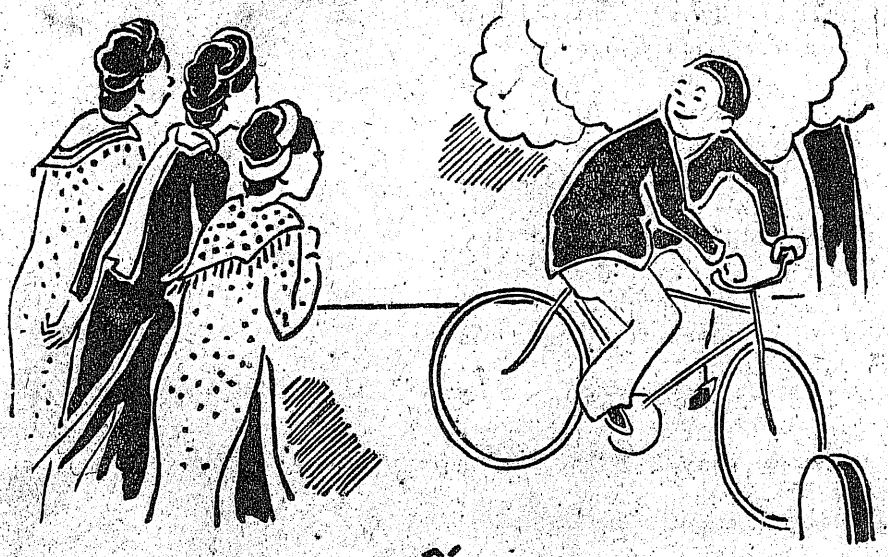
Theo đuổi mục đích cao xa, năng cao văn hóa, đó là cái trách nhiệm chỉ phó thác cho một số ít người, đủ tài gặp hội được mà thôi. Còn đối với số đông, một nền học mà chẳng giúp cho ta đủ tư cách một là làm một người công dân, hai là làm ăn một ngày một dễ dàng, tất nền học đó chưa được hợp cho đời vậy. Đã không hợp, thì đối với nó, ta có sinh mỗi hoai nghi, cũng chẳng lấy làm lạ.

Người đi học bây giờ phải có nhiều tư cách hơn người đi học ngày xưa: phải có bản năng khả, có tiền, có sức khỏe, nếu thiếu tất không học đến nơi đến chốn được. Ta cứ do đây có thể chia bọn đi học làm hai được, rồi do con đường học đi lúc ra đời. Một bọn đông là học không qua bậc Sơ-dã, một bọn nữa ít hơn là

THÀNH NHÂN LẠI DẠY RẰNG



TAM NHÂN ĐỒNG HÀNH



TẤT



HỮU NGÃXE !

...SÚT GIÁ

được vượt qua bậc đó, hoặc tốt nghiệp bậc Cao-dẳng tiểu-học, ban Tú-tài, hoặc ở các ban Cao-dẳng bên ta, bên tây xuất thân.

Bọn sau này, trước kia vẫn được chính phủ thầu dùng, có lẽ cũng tiêu thụ được gần hết. Nhưng mấy năm nay, một là số học sinh đồ ra càng thêm nhiều, hai là chính phủ không thể kiếm thêm việc làm cho họ, dẫu không có khủng hoảng kinh-tế cũng vậy, cho nên bọn đó thành ra hàng trí thức thất nghiệp, nếu trong xã-hội không đủ chỗ cho họ hoạt động, đem cái học thức ấy dùng vào việc có ích cho họ và cho đời.

Còn bọn đông kia là những người không thể theo đuổi sự học cho xa xôi được, lúc thôi học, lại quay về vườn ruộng. Về đó, kết quả của sự học đối với họ ra sao? Góp mặt với dân trong làng mạc, hiểu biết cái « máy chánh trị » đôi chút, sự học về mặt đó đối với họ thực có sự ích lợi. Nhưng về mặt kinh-tế?

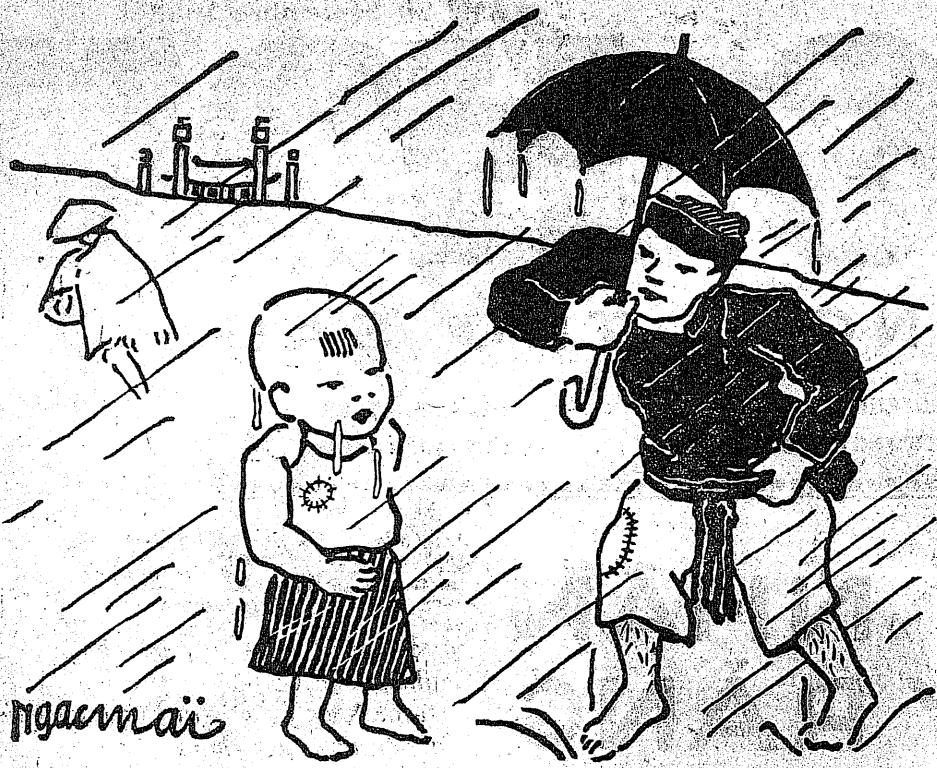
Chưa nói đến mở mang công nghệ, khuếch trương thương mại, những nghề nó sống được do tình cảnh từng nơi, nhưng ít khi ta thấy do sự học mới mà có. Nói ngay như nghề làm ruộng, là nghề cốt yếu của mình, bọn con em có đi học qua các trường, lúc về làng cũng ít thấy nhìn nhận đến nó nữa. Tuy không nhìn nhận đến mà vẫn phải trông mong ở nó để mà sống. Mà ai còn lạ gì, sinh kế của bọn nông-gia mình thật là quần bách.

Nghề chữ đã là một nghề bấp bênh, sự đi học lại là một sự tốn kém cho cha mẹ học sinh, nếu dư mười năm đèn sách mà chỉ luyện được những ông biết quả đất tròn, năm châu rộng rãi, thì người ta có chán sự học cũng là một sự thường.

Tâm sự thường nhưng rất nguy hiểm cho vận mệnh dân chúng. Vì mọi việc muốn cho tiến hóa, ta không trông mong vào sự học thì biết trông mong vào đâu?... Ở các nước tân tiến, « học thức có phải sút giá » cũng là một phỏng đoán không có hại sâu xa, và cũng nhất thời thôi, đến như nước ta mà « học thức sút giá », thiếu niên không được học hoặc những bỏ sự học, tất là một cái vạ lớn cho ta.

Ta đi làm đường chẳng? Nền học ta chưa hoàn toàn chẳng? Ta lập chí chưa được chính đáng chẳng? Đó là những điều cốt yếu, ta phải xét mà sửa đổi, còn như cái công dụng của sự đi học, thì cũng như từ nghìn xưa đến giờ, ta vẫn phải tin nó, mong ở nó mới được.

VIỆT-YÊN



— Kia! sao cháu lại ra đứng đấy có ướt hết không?
— Cháu sợ u cháu bắt tắm, cháu trốn ra đây!

ĐỌC-GIẢ VIẾT

TA NÊN BIẾT...CÓ NHỮNG ĐIỀU GÌ?

Hiện nay trong xã-hội ta số đông dân, mà nhất là dân quê họ vẫn không biết mình có những quyền gì? Họ vẫn u-u, minh-minh.

— Đây tôi xin nói riêng về dân quê.

Ở trong làng thì họ bị bọn đàn anh coi như trâu, ngựa! Họ vô cớ bị bọn đàn anh bắt trói đánh ư? Họ chịu vậy: Họ gặt nước mắt lâm-bầm: xong thì thôi! một đồng chẳng thông đi chợ.

Họ bị bọn đàn anh thu lạm hồ ư? Họ cũng lại chịu: vì họ chẳng biết họ có những quyền gì?

Chẳng may họ có việc gì, phải lên quan ư? Rủi đến cửa nha có bị mấy anh lính lệ bộp tai, quát mắng: là họ run hơn cây-sậy, rồi họ lâm-bầm: ... bầm quan... con, con chỉ có...có nhất «nguyên» gọi là chút vi thiềng!

Tại sao họ lại chịu nước ép như thế? Vì họ cũng lại chẳng biết họ có những quyền gì?

Những khi nhàn-rỗi, họ muốn ra tỉnh chơi ư? Vô phúc gặp phải một anh cu-xiên, cu sẹ nào thộp ngực hỏi thăm: thì họ lại run như cây-sậy nữa, họ sẵn lòng đưa ra ngay, tuy rằng họ chẳng biết anh chàng kia là ma nào. Rồi anh chàng kia có nắm lấy thẻ đòi tiền ư? Họ sẵn lòng rút-lót ngay: vì họ cũng lại

chẳng biết rằng họ có những quyền gì?

Đó, các bạn thấy chưa? — Xuốt đời, họ chỉ sống ở dưới cái chế độ áp-chế...

Vậy muốn cho dân biết rằng: họ có những quyền gì, thì ta phải làm thế nào? Cứ thiên ý của tôi nghĩ thì bọn trí-thức tân-học (mà hiện nay làng nào mà chẳng có bọn này): ở trong làng nên tìm phương thuốc mà bỏ cứu cho cái chỗ yếu ấy.

Tôi xin hiến anh em một phương thuốc: anh em nên giữ mấy bạn đồng chí hợp lại yêu cầu với bọn đàn anh nên trích ở ngân-quỹ ra một số tiền để mua ít quyền «dân luật». Mà dù bọn một dân hủ-lưu kia có không nghe đi nữa, thì anh em kẻ ít người nhiều gom-góp lại mà mua, tưởng cũng chẳng là bao.

Rồi anh em nên xin quan trên, những khi nhàn-rỗi đem những quyền Dân luật ra đình hay ra nhà Hội-dồng mà đọc, và giảng nghĩa cho dân biết.

Cứ làm như thế ít lâu, chắc rồi họ sẽ biết, họ có những quyền gì.

Một vấn đề hay, các bạn trí-thức dân quê nên thực-hành ngay đi.

Tuy bước đầu có gặp nhiều nỗi khó-khăn, nhưng rồi sau các bạn sẽ thấy có kết quả tốt tươi.

... Chúng ta cố đi...!

NAM-SINH

MỘT SỰ THAY ĐỔI LỚN TRONG HÀNG SÁCH

50 XU

240 trang chữ
140 bức ảnh
bìa ba màu
có tranh ảnh

50 XU

NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

BÁN KHẮP CÁC NƠI

Tặng thưởng nhiều thứ cho người
đọc gấp nhiều lần giá quyền sách

CÁC BẠN NHỚ ĐÓN MÙA

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN

của KHAI-HUNG

Văn hay! Vẽ đẹp! Một quyển sách quý, Thư-viện nhà nào cũng nên có

Giá 0\$40

Đã in xong, đến 2 octobre sẽ bắt đầu bán

Cuốn sách này là cuốn sách thứ nhất của Tự-lực văn-đoàn. Sau này sẽ lục-tục ra nhiều quyển khác, chọn kỹ mới đem in.

Vì thế những sách có dấu hiệu của Tự-lực văn-đoàn toàn là sách đọc được.

Các bạn không sợ lắm

Mua cuốn đầu, rồi mua cuốn sau, v. v. ... để cho được có đủ các sách của Tự-lực văn-đoàn.

tù' nhỏ...

ÔNG PHỦ BƠI

Ở HỒ TÂY

Được tin ông phủ Cung-dinh-Vân boi thi ở hồ Tây, tôi cứ yên chí rằng ông ấy sẽ bệ-vệ, khăn, áo, thẻ bài ngà, giấy Gia-dinh bóng đi xe nhà đến... chứng kiến. Nhưng ông phủ dự-thí, chả nhẽ ông cứ áo thụng, bài ngà mà nhẩy xuống hồ, vậy ta đến xem ông cởi áo thụng, bỏ thẻ bài ngà cũng đã được xem một quang cảnh vui mắt.

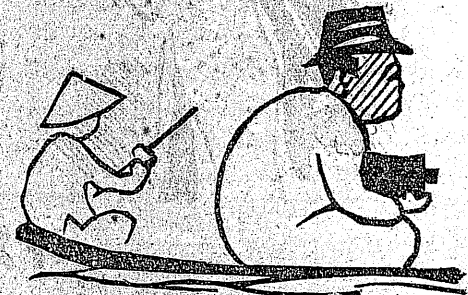
Trên con đường Cổ-ngư, người đi xem đông như kiến cỏ. Trên cành cây, người ngồi như quạ đậu. Trong nhà hội quán hội boi, người ngồi, đứng chật như nêm, tây, ta, tàu lẫn với nhau, đều ngهن cò nhìn ra hồ — bình-dẳng trước thần thể-thao.

— Đi ra! mời các ông đi ra!

— Allez! sortez!

Nhạc thấy mấy ông Tây to béo khảm giấy mời số đây người đi xem ngã dúi vào nhau. Bung bảo dạ «ai bảo! đứng ngoài này như mình thì bằng chân như vai», nhưng cũng ái-ngại cho họ qua tin hai chữ bình-dẳng, làm mất cả trật-tự.

— Kia, họ đã ra ngoài hồ!



Ông chủ báo Rạng-dông trên mặt hồ Tây

Ngần con mắt đều đổ dồn ra xa. Chẳng thấy ông phủ đâu cả, chỉ thấy hai giấy thuyền sùm-sít đi theo nhau, trên thuyền, nhiều có thiếu-nữ áo xanh, đỏ, vàng, lam nối nhau như cái cầu-vồng trên mặt hồ. Gần đấy, một chiếc thuyền con chòng-chành đứng một ông to lớn, đen-dũi: nhìn kỹ thì ra ông Nghiêm-xuân-Huyền, chủ-nhiệm báo thể-thao. Thấy ông ngồi gàn chim chiếc thuyền, tôi lại lo sợ cho làng thể-thao Bắc-kỳ... Cũng may mà có mấy ông dự-thí biết boi.

— Đám thuyền ấy xa xa dần, chiếc cầu vồng kia nhạt đi, người đi xem mới quay lại nhìn nhau.

— Colombier! colombier!

Khán-giả quên lửng mắt ông phủ nhìn những người dự-thí, tranh nhau hai cuộc thi 1.600 thước và 800 thước. Trông thấy họ kéo nhau xuống hồ,

một ông đi xem nhìn thân-thể của mấy người tây dự-thí, rồi ngấm nghĩa cái bộ eo-lả của người mình, nói gặt:

— Trông kia! thế kia thì tranh giải thể nào được! Rồi đấy ông xem, giải nhất về tây, giải nhì về tây, mà đến giải ba cũng về tây...

Ở dưới hồ, bọn dự-thí đã theo nhau dọn sóng.

— Đây, ông xem ta boi như ếch ấy, tôi nói có sai đâu. Bằng thể nào được Colombier, hần boi đẹp như rồng...

Cái ông kháu-khỉnh ngửa mồm quá! làm mình cũng ngửa nốt:

— Chả biết rồng boi thế nào, chứ người Annam boi sau Colombier đẹp cũng chẳng kém gì hần — (Sau mới biết là ông Cung-dinh-Tảo).

— Đẹp gì! đẹp lếu, đẹp lão!

Một cô nói gọt:

— Thầy trò nhau đấy, nên họ boi giống nhau.

— Hừ!... rồi đấy xem Tây họ giạt hết giải cho mà xem.

Hơn 20 phút sau, Colombier về trước nhất, ông Cung-dinh-Tảo về thứ nhì, còn hai ông tây to béo, khỏe mạnh đều bỏ cả...

Thấy ông kháu-khỉnh hay ngửa mồm đứng yên, mình khó chịu quá.

— Đây! ông trông, Annam chẳng được giải nhì là gì?...!

— Ủ ừ! tại tây họ không được nhất, họ bỏ cả đấy chứ!

Rồi mới ông bừ xuống:

— Kia! họ đã về...

Trên mặt hồ, từ từ lại đám thuyền xanh, đỏ. Một chiếc thuyền buồm về trước, trong có mấy ông tây.

— Gendarmes! (sen dầm).

Tiếng quát đồng-dục dấy cả mặt cầu để đỡ thuyền. Trên cầu lúc đó, những người tổ-chức cuộc boi đứng đầy cả.

Mọi người còn đương ngo-ngác, bỗng lại thấy tiếng quát đồng-dục:

— Dégagez le ponton! (bảo họ ra cầu đi)!

Sen-dầm chưa tới nơi, họ đã chạy rần ra như đàn vịt bị xua.

Tưởng mình cũng bị xua, nên vội trở ra về, chưa biết kết-quả ra sao.

Đi một lúc, thấy những người sau mình trở về bàn tán: ông Văn nhất!

Thế thì cũng khá! chỉ còn phần-năm có một điều: giá có ông huyền địa-du đến diễn-thuyết và chúc-tung ông phủ boi thì quang-cảnh có lẽ còn vui hơn!

TỰ-LÝ

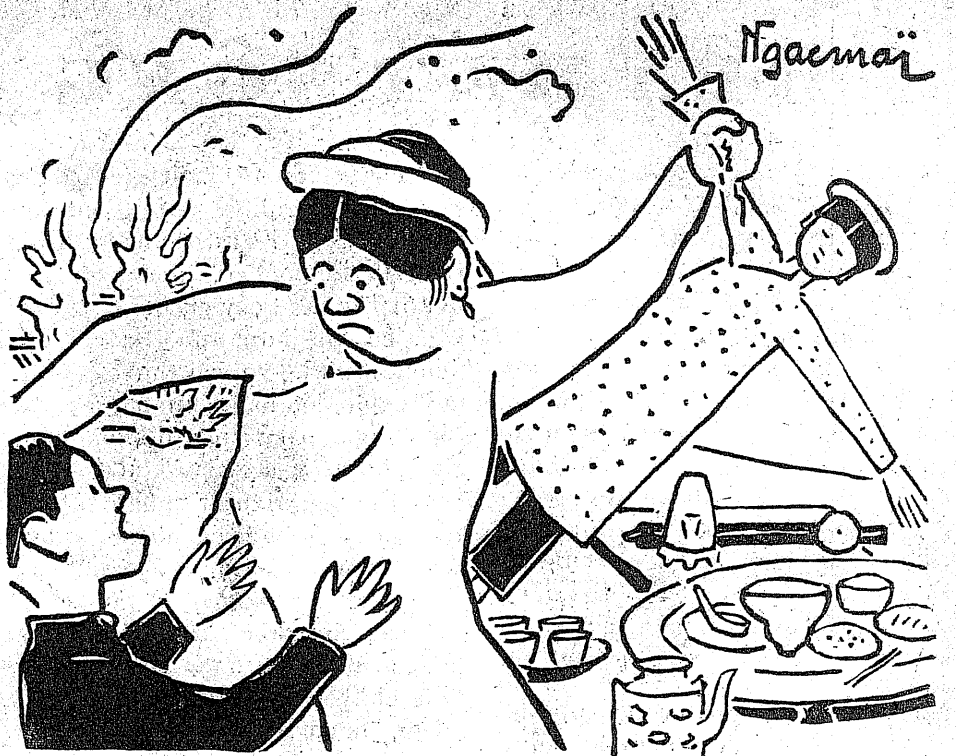
SỐ KỶ SAU LÀ SỐ TRUNG-THU

20 trang. Trang đầu in hai mùi. Bán lẻ 8 xu. Sẽ ra sớm một ngày tức là ra vào ngày thứ năm (16 tháng 8 ta).

Nhiều bài hay — Tranh vẽ lạ.

Những số đặc biệt của Phong-Hóa

(Số Nghị-viên, số Hội chợ, số Tết, số Nam-giao), thường được các bạn hoan-ngênh, và tỏ rõ rằng Phong-Hóa là một tờ báo hoạt-động, có vẻ sống. Nay mai lại sẽ có một số về Nghị-viên



— Kia me điên đấy à ?

— Điên gì ? Trước khi tao đốt gì mày xuống cho cậu mày... tao phải « xé nhỏ nó ra đã ».

THƠ MỚI

NGUYỄN-DU

Giữa đám núi cao trên Hồng-Linh,
Lò-số và tha-thuốt bóng chiều ;
Lục-thập trong thung-lũng tiêu-diêu,
Lạc-loài một túp lều thanh-tĩnh.

Nguyễn-Du, trước cửa đương ngăm
vịnh,
Bóng hồn thơ bay bổng như riêu :
Cụ vừa đọc hết truyện cô Kiều,
Một gái thanh-lâu đời Gia-tĩnh.

rước án-thư, dưới ngọn đèn dầu,
Nguyễn-Du ngồi mài thời mực tàu.
Chữ thoăn-thoắt phủ đầy giấy trắng.

Rồi, khi trời đông điểm ánh-vàng,
Tóc râu bạc xóa, nhưng trán phẳng.
Cụ thấy lòng khoan-khoái, nhẹ-nhàng.

HUY-THÔNG

LÁ RUN

Có ai thấy đầu cành chiếc lá run lay-
bầy,
Trước trận gió chiều đông lạnh-lẻo
phẩy qua,
Có ai thấy khi giọt sương đêm reo
nặng dài hoa,
Chiếc lá bỗng rung mình run rẩy.

Nhưng có một vật giống như lá ấy,

HUY-THÔNG

Mà người ta không được thấy bao giờ
Là tấm thân tàn của kẻ nghèo sắc sơ
Vì đói, rét nên run lay bầy.

THANH-CHÂU

RẠNG ĐÔNG RỒI

Ở chân trời, trăng đã lặn rồi.
Tiếng gà văng-vẳng eo-óc gáy.
Trời sắp sáng rồi, Thiếu-nữ ôi !
Trời sắp sáng rồi, mau đứng dậy !

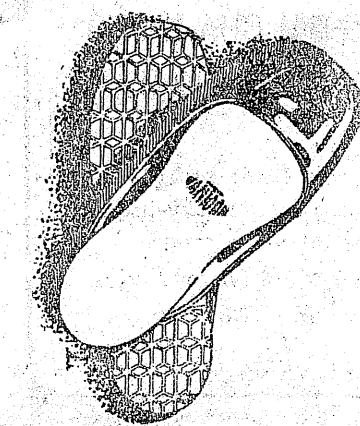
Gió nhanh nhè-nhe quét đỉnh đồi.
Và uốn cong ngọn tre tha-thuốt.
Bờ suối, cùng ta, Thiếu-nữ ôi !
Bờ suối cùng ta, mau giao bước.

Chim liu-lo từ già cây sồi
Và văng mình bay theo gió mát.
Chúng ta cất giọng, Thiếu-nữ ôi !
Chúng ta cất giọng lanh-lảnh hát.

Ve trên cành đập mõ liên hồi
Bảo ta rằng đời vui-vẻ lắm.
Trong vòng tình-ái, Thiếu-nữ ôi !
Trong vòng tình-ái mau say đắm.

Ở chân trời, trăng đã lặn rồi.
Tiếng gà văng-vẳng eo-óc gáy.
Trời sắp sáng rồi, Thiếu-nữ ôi !
Trời sắp sáng rồi, mau đứng dậy !

HUY-THÔNG



Tết năm nay các ngài dùng giày gì ?

Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crêpe, không chượt và toét ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

...đến lớn

Cao bằng....

Các báo trong Saigon có đăng tin rằng một người Hoa-kiều, một hôm đi xe kéo (xe tay) vào Chợ-lớn, thấy người phu xe chạy rất chậm, liền mắng chạy như rùa. Bỗng thấy anh phu xe quay cổ lại, nước mắt nước mũi chảy ra như suối, rồi than rằng mình là học sinh, đã từng học ở Saigon bốn năm lại ra Hanoi học ba năm ở trường Cao-đẳng, vì về kiếm việc không được, đói khát nhiều lần, nên phải nằm còng xe kiếm ăn.

Kinh-tế khủng-hoảng đến đâu chẳng nữa, một người lưu học sinh ở trường Cao-đẳng, đầu đói khát đến đâu chẳng nữa thì cũng chẳng thiếu gì nghề nuôi sống để đợi thời, đầu đến nỗi phải kéo xe. Cho hay báo chí trong Nam tài nghệ dựng đứng lên những câu truyện chỉ thấy ở trong tưởng-tượng mấy nhà đã tô tạo được nên bác-sĩ Nam Anh, ông tiên Cẩn-lố,

Sơn vương.

Gần đây, ở Saigon có bắt được một tên cướp đeo mặt nạ vào nhà ông giáo Kiệt tổng tiền: tên cướp đó biệt hiệu là Sơn-Vương.

Sơn-vương là một tay giang-hồ, xoay đủ mọi nghề. Xuất thân làm người chạy giấy cho Đông-Pháp thời-báo ở Saigon, Sơn-vương trở tài văn chương... soạn kịch, soạn tuồng xuất bản cho Sơn-vương xem. Cũng lúc ấy, Sơn-vương trở tài ái-quốc, đến dự lễ truy điệu cụ cử Can ở chùa Thập-phước (Gia-định), leo lên cao cầm cờ đỏ ngời sao năm nhánh.

... Rồi Sơn-vương chán đời cạo đầu đi tu.

Ý hẳn muốn về tròn quả phúc, nên Sơn-vương trở về Saigon đóng vai văn-sĩ. Nghề văn eo hẹp, Sơn-vương tiến lên một bước, bước sang nghề nấu mì. Có lẽ Sơn-vương nghĩ: văn bỏ óc, mì bỏ tỷ, nên cũng một giống cả.

Biệt tích mấy tháng, Sơn-vương trở nên một tên cướp lợi hại: cái nghề này bỏ nhất... cho Sơn-vương.

Nào ngoài Bắc-hà, nhà văn-sĩ nào muốn tu như ông vua núi ?

TỬ-LY

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP LỖ MỸ THUẬT HẸN LẠI HƯƠNG - KÝ

NÓI BUÔNG

Làng báo rồi... nát bét !

Thì nát rồi còn gì, nát hơn tương, hơn cám.

Cạnh tranh nhau dữ lắm, nhưng chẳng hơn gì tụi mời khách của các ô tô hàng :

— Cụ lên xe cháu có bà hào thối, chạy tốt, đúng giờ, đừng đi xe kia, xe tồi lại hay om khách....

Làng báo ta cũng có người cạnh tranh chẳng khác gì bọn họ ; cũng mời chào độc-giả, không dùng vũ lực lôi kéo khách thì dùng lời nói để... lôi khách :

— Ôi ! các ông, các bà ơi, các giai-nhân, tài tử ơi ! báo của bọn tôi khá lắm, văn-chương lắm, mỹ-thuật lắm, giá lại càng rẻ lắm, các ông, các bà đọc đi rồi sẽ biết là tài. Chớ có đọc những báo kia, họ bịp cả đấy, các ông, các bà ơi !...

Gớm, làm cái giống gì mà kêu gào, quá quắt vậy. Có muốn cho đông người đọc báo của mình thì cứ việc cạnh tranh.

Cạnh tranh ? nào ai cấm....

Bài cho hay, tờ báo cho đẹp, tự khắc người ta sẽ tìm đến.

Cạnh tranh thế mới đúng bản-phận nhà nghề.

Anh thấy báo tôi được nhiều người ưa, bán chạy, anh ghen rồi đâm cẩu, rồi bới xấu nhau.

Mà bới xấu nào có phải đường.

Những lời ghen tức vu-vơ, cuống-cuống, nói càn, nói bậy để hòng cho độc-giả mất lòng tin tờ báo tôi. Anh tưởng sẽ được người ta chuộng tờ báo của anh sao ?

Phải, anh cứ cố cho hơn tôi đi, không ai cấm.

Khách hàng khôn lắm, bỏ đồng tiền ra, ai chịu mất không mà mua của thiu.

Nhiều người kêu làng báo ta nát quá ! Ấy phần nhiều chỉ bởi tại các ông vô học, hiểu cái danh chủ-nhiệm, ra mở báo mà nghề thì « mĩ » đặc.

Thế thì ông chủ chỉ là một cây thịt có cái tên to tướng nằm trên « măng-sét », chỉ có một cái sắc không hồn... mà, khôn thay ! bọn lâu la nó cứ làm bừa, đến lúc nguy thì chủ mới biết mà cũng chỉ một mình chủ chịu.

Báo với chỉ như thế, rồi hòng sống lâu.

THƯỜNG-QUÂN

CUỘC SINH-HOẠT CỦA NGƯỜI MINH TRÊN MẶT SÔNG

Cái rừng cột buồm thẳng tắp và cao vút của những chiếc thuyền đậu ở bến sông Hanoi gọi cho trí ta tưởng đến cái cảnh trời bể mênh mông, đến những cuộc đi xa phiêu lưu trên mặt nước.

Nhưng những người sống trên những chiếc « mảnh » thon thon đó, không phải là những nhà thi nhân nhàn nhả đi hưởng cái thú bóng trăng mây nước, hay là những tay giang hồ thích cái cuộc đời lênh đênh, lãng mạn, họ đều là những người đi buôn bán, vì kiếm miếng ăn mà phải xông pha sóng gió. Cuộc đời của họ là một cuộc đời vất vả, khó nhọc.

Một năm vài chuyến, họ vượt bể từ Thanh, Nghệ đem các thứ nước mắm quí ra bán ngoài này. Mỗi một chuyến đi như thế là một chuyến nguy hiểm, cái mảnh của họ tuy chắc chắn thật, song ngoài bề sóng gió bất kỳ không biết đâu mà lường trước được. Nhưng không phải là họ ghét mà chán nản cái nghề của họ, cái nghề làm lái cha truyền con nối. Họ thực yêu nghề của họ, yêu một cách chân thật, chắc chắn, cái tính yêu của những linh hồn chất phác giản dị. Mặt bể rộng rãi bao la có một cái mãnh lực vô hạn, đối với những người ấy, cái tiếng sóng gieo, gió vút là một cái tiếng gọi thiêng liêng như tiếng gọi của một người mẹ.

Cái lòng yêu nghề ấy khiến những người lái vui lòng ra sông, về sau những ngày đầm ấm với vợ con ở quê nhà. Đầu năm vào quãng tháng ba là lúc sửa soạn để rời bỏ mặt đất vững vàng, mà trong mấy tháng xuân họ đã được an hưởng những ngày vui vẻ, bình tĩnh, quây quần với anh em, người quen kẻ thuộc.

Những chiếc mảnh ấy thật là một sản vật tuyệt hảo của nghề làm thuyền ở xứ ta. Ghép toàn bằng những tấm ván gỗ lim và các thứ gỗ thật tốt, chiếc thuyền ấy có thể chống giữ nổi với sóng gió mãnh liệt ngoài khơi. Trên mặt thuyền ván ghép rất kỹ, những chỗ khe hở đều có mảnh thiếc ở dưới, mỗi khi có cơn sóng tràn qua, thì nước lại xuống máng rồi chảy ra hai mạn thuyền xuống bể, không thể rò được vào lòng thuyền.

Một cái mảnh có độ hai hay ba cột buồm, làm bằng toàn một cây

thông rất thẳng và rất giẽo, nắng mưa đã làm nhiều đường nứt mà vẫn không gãy. Thứ thông ấy trong rừng ta không có, phải mua của người Tàu. Một cây giá độ ngót trăm bạc, có khi hơn nữa. Ba cái cột buồm như thế, với cái thuyền tốt từ một nghìn đến hai nghìn bạc, thật là cả cơ nghiệp của người buôn bán, giao phó trong tay người lái.

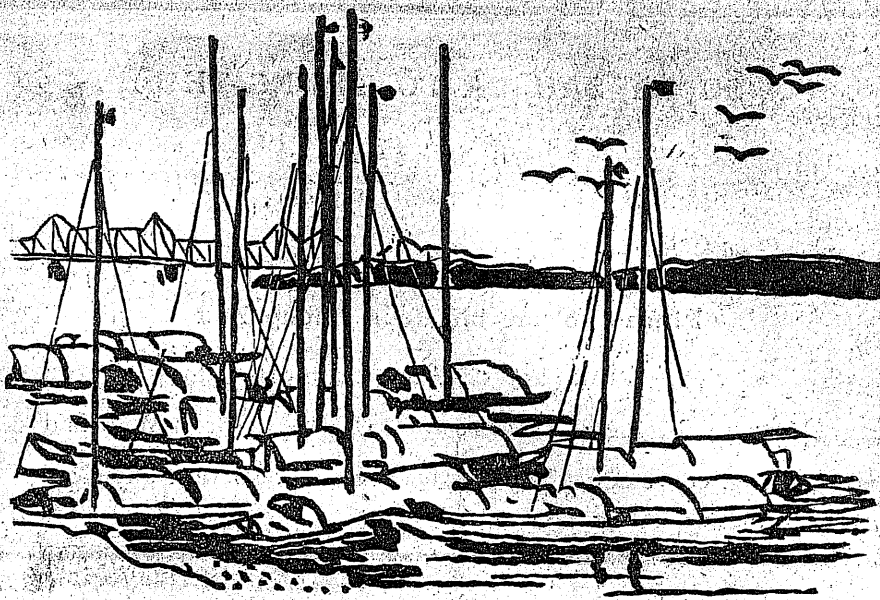
Những người này phần nhiều không phải là những nhà cự-phủ, có thể sắm sửa được chiếc thuyền. Họ chỉ là những người làm công cho các chủ mảnh hoặc ăn lương của chủ suốt đời, hoặc cứ tính tiền từng chuyến một. Một người lái lão luyện, mỗi lần đi như thế, có thể



kiếm nổi được vài ba chục bạc, không kể tiền hỏa-hồng kia khác của người chủ cho.

Ngoài cái tiền công đó, người lái vẫn là người có oai quyền nhất trên thuyền và được các chân sào kính trọng. Sự đó là một lẽ tất nhiên, vì cả cái thuyền, cả cái vận mệnh của ông chủ và các đàn em đều phó thác ở cái tài, cái kinh-nghiem của người lái. Những khi gió bão, sương mù, hay đêm tối trên mặt bể, là những lúc khó khăn cho người lái vô cùng.

Tuy thuyền mảnh là một thứ thuyền rất chắc-chắn, có thể chịu được sóng gió lớn, nhưng cũng không ra xa ngoài khơi bao giờ. Từ Thanh-Nghệ ra đây, họ cứ sát bờ, giữ các cửa sông mà đi. Thuận gió thì quãng đường ấy đi chỉ độ bốn năm ngày. Nhưng thường-thường phải mất hơn mười ngày, có khi trên mặt bể



im gió, thuyền phải dừng. Trừ những khi gió ngược hẳn thì không kể, cơn gió ngang người lái cũng khéo dùng thuyền mà lợi dụng được.

Ngày trước phải năm bảy cái mảnh đi một lượt, để phòng bị những sự cướp bóc ở trên bể. Hồi ấy, các chủ thuyền ta sợ nhất là bọn giặc bể tàu, đều là những tay võ nghệ phi thường. Có khi họ chỉ có độ bảy tám người mà cướp được những chiếc mảnh nhớn của ta, trên có đến ngót hai chục người. Mỗi chuyến đi các chủ thuyền phải chứa sẵn những binh khí như gạch, đá, giáo mác. Họ lại hay dùng những thứ chảo nóng trong có những mảnh thủy-tinh tán nhỏ, để vung sang bên địch.

Mỗi chuyến đi như thế, trong thuyền mang độ hai ba nghìn bạc hàng. Những thứ nước mắm đều ở trong những cái kiệu, chum to xếp rất chắc chắn ở trên thuyền.

Trước khi đi, những người trưởng vạn, một vạn cũng tựa như một phường, họp nhau để làm lễ ở đền Sông để cầu may trong sự buôn bán, và cầu bình an trong chuyến đi bể. Họ vay của nhà chùa một ít tiền để lấy khước, có khi rước cả bát hương xuống thuyền và đem theo những cái hòm nhỏ-nhỏ, sơn son thếp vàng của nhà chùa. Hôm ấy, lúc trở về, sẽ đựng những tờ lụa là cái lãi của số tiền vay.

Ra đến Hanoi sau khi ghé thuyền vào bến, đã có những người thủ-hạ đem rượu và cau xuống chào mừng. Thủ-hạ đấy là những người giúp việc cho các chủ thuyền, hoặc là đứng lên làm môi-giới trong sự buôn bán. Họ quanh năm sống về nghề đó, sống một cách phong-lưu nữa, mà cái nghề của họ cũng là một cái nghề cha truyền con nối, không ai tranh được.

Ngoài những sự kiểm-trắc về buôn bán, họ còn một cái quyền lợi lạ lùng nữa. Khi đóng nước mắm để trong những chum, kiệu dưới đáy thuyền, người ta phải dùng đến những cái gáo rất to để múc, mà mang một gáo đầy như thế từ dưới kiệu lên đổ vào các thùng của người buôn không thể không giở ít nhiều ra ngoài được. Đây là cái lợi của bọn thủ hạ. Họ dùng một cái phen bằng lá chuối cuốn hứng lấy chỗ giở ấy, suốt lúc đóng bán.

Cái lợi ấy không phải là nhỏ. Có ngày đóng nhiều hàng hai ba trăm bạc hàng, họ cũng hứng được một hai chục bạc. Các chủ thuyền vẫn biết vậy. Nhưng mà đó là một cái lệ từ xưa đến nay vẫn thế, không thay đổi được. Mà thật ra, họ cũng không nghĩ được cách nào đóng mà không giở ra ngoài.

Khi hàng đã bán xong, trước khi sửa-soạn về, các trưởng vạn họp nhau tại các ngôi chùa có ký bát hương. Ở đấy người ta làm lễ và đem những vương lụa mua sẵn ra ngả các thứ mùi thật đẹp: xanh, đỏ, vàng, tím. Cách nhuộm thực khéo và công phu, vì người ta mong rằng những tấm lụa mùi ấy sẽ làm đẹp lòng bà chúa Liễu.

Họ cần trọng xếp những vương lụa ấy vào trong các hòm sơn mang đi từ trước. Đây là cái lãi của số tiền mà những chủ thuyền đã vay trước các chùa. Về đến chùa, người thủ từ đem tất cả những vương lụa sắc-sỡ các mùi ấy, thả rơi xuống đáy hang Tiên trong núi, để tiện dâng lên các bà Tiên-nữ.

Mà người ta nói rằng lần nào các bà này cũng nhận lễ, vì ít lâu sau người ta xuống dưới hang thì những vương lụa ấy không còn.

VIỆT-SINH

BÁN 50 XU

GIÁ HẾT SỨC RẺ
tặng thưởng nhiều
lần cho người đọc

Ở NƠI NÀO CŨNG CÓ THỂ MUA ĐƯỢC
NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

Những sự thiết-thực về nước Nam ngày nay
Một quyển sách sáng suốt, linh-hoạt, nghiên-cứu kỹ-lưỡng
240 TRANG, 140 BỨC ẢNH, BẢ BA MẪU RẤT ĐẸP
thực là một sự gắng sức trong việc
ấn-hành chưa từng thấy ở Đông-Dương

CẦN NGƯỜI GIÚP VIỆC

Công-ty ĐỨC-MỸ FRÈRES ở số nhà 70, phố hàng Bông Hanoi, là một công-ty cho thuê xe ngựa (Bánh bom, bánh cao xu đặc, riêm toàn bằng nhung, dạ, thêu kim-tiến) xe ô-tô kiểu mới và đòn rồng bát cống sơn son thếp vàng, nghi trọng lối cổ về việc tang rất lịch-sự, chắc chắn thanh nhả.

Muốn cần dùng ngay tám ông giúp việc ở trong tám hộ thành-phố, mỗi hộ một ông. Lương giá rất hậu.

Vậy ông nào muốn giúp việc xin mời lại công-ty thương lượng.

Công-ty ĐỨC-MỸ FRÈRES lại muốn đặt thêm mỗi tỉnh một chỉ điểm.

Vậy ông nào ở các tỉnh muốn làm đại-lý, xin viết thư về bản công-ty hỏi thăm-lẽ. Nhớ xin đính theo timbres giá nhời.

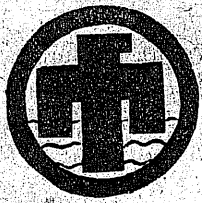
Sociétés Générale de Convois et transports funèbres « Đức - Mỹ Frères ».

70. Rue du Coton, 70

Hanoi.

ĐỨC-MỸ FRÈRES

...tủ' cao đến thấp...



PHỤ TRƯỞNG PHONG-HÓA
sẽ ra cùng với số Trung-Thu
sẽ đăng :

TUỔI MƠ' MỘNG

của KHÁI-HƯNG

Biểu các bạn mua dài hạn

Bán lẻ : 0\$03

Đón mua kéo hết
vì in có hạn

Cậu phán chí thú

Thưa bà, cậu phán nhà tôi,
Ngẫm xem đờc tỉnh thực người nết
na.

Chẳng cò bạc, chẳng trắng hoa,
Rượu chè, thuốc sai bê tha chẳng
thêm.

Thuốc lảo ăn sợ tổn diêm,
Thuốc lá hút sợ hao tiền sinh ho.

Rừ rừ như thể nhà nò,
T an hầu hai buổi ăn no lại kênh.

Nghĩ-ngoi di-dưỡng tỉnh-tỉnh,
Sửa sang cái lọ lộc-bình giá gương.

Đồ đồng đánh chuốt sáng choang
Tủ chè, sắp gu như gương bóng lồng,

Người sao chí-thủ lạ-lùng,
Cò nào tốt phúc, kén chồng nết-na...

Được như cậu nó mới là.....

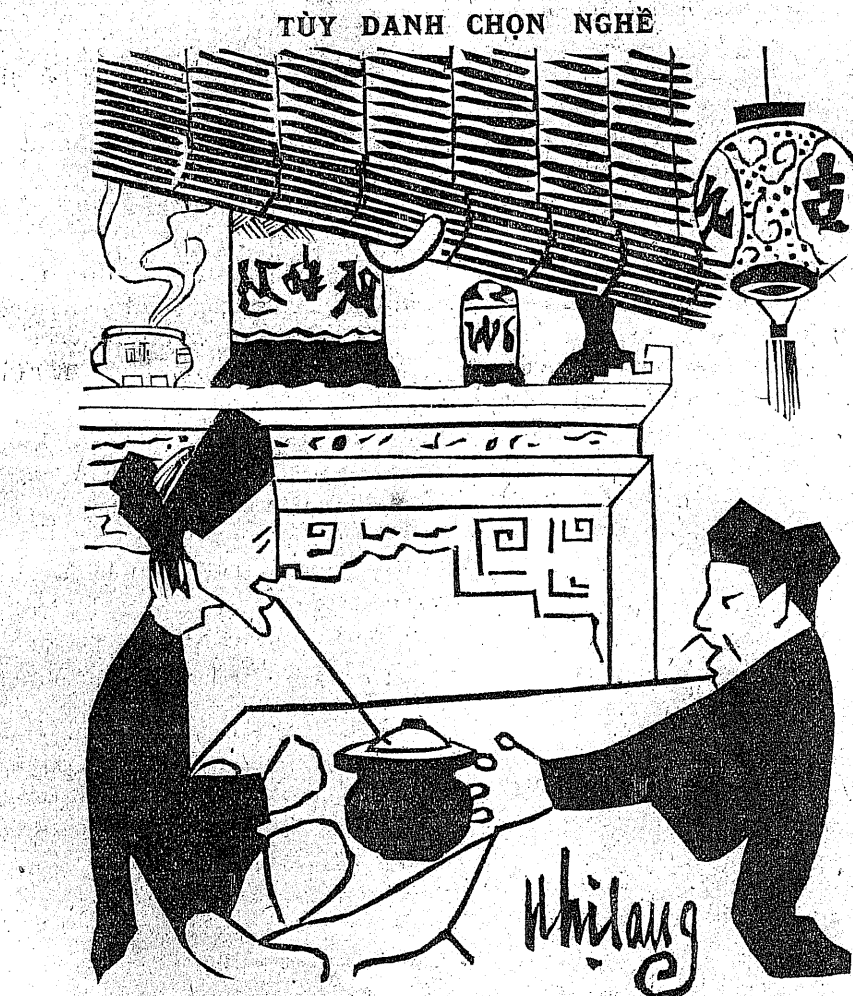
TỬ-MƠ

Bắt tà!

Đã gần đến ngày hội đền Kiếp-bạc. Thiện nam, tín nữ đã sắp đưa nhau trẩy hội, để ngưỡng mộ một vị anh hùng cứu nước. Trước cái quang cảnh tấp nập, rộn rịp của khách thập phương quanh đền, ai cũng có cái cảm giác rằng người Nam mình vẫn nhớ ơn đến những đấng anh hùng xưa, ai cũng cho rằng người mình có xã-hội tâm giáo mà công ông Nguyễn-trọng-Thuật diễn thuyết hôm nào ở nhà hội Trí-tri không, đến nỗi là công dạ-tràng...

Trần đại-vương xưa chống gươm giữ quân Nguyên, trải bao gian khổ mới giữ vững được giang san nhà Trần, ai không tưởng bộn tin đó đến cũng bái vãn nhớ đến uy-linh...

Hội con công đề từ, họ nhớ đến đại-vương như nhớ đến ông Phúc-Hi, ông Bành-Tổ, nghĩa là họ không nhớ gì cả. Họ nhớ đại-vương như một ông thần thiêng, như cái bình vôi dưới gốc đa, hòn đá to bên bát hương, có tài bắt tà, bắt ma, chữa được bách bệnh, họ sùng



Tên ông là Sách, ông chớ cây cựa lấy cái hăm «Bát phẩm» kéo đến khi gọi tên, thiên-hạ lại làm ông với ông Lê-công-Đắc.

ái đại-vương vì đại-vương là ông... thần chữa bệnh. Vì phỏng đại-vương có biết, đại-vương chắc cũng phải ngậm cười : đại-vương hẳn ca tụng ông trời xanh khéo xếp đặt bắt đại-vương đổi áo bảo lấy áo xanh, đổi gươm báu lấy dao cẩu...

Nhưng ca tụng đại-vương nhất, là những bà đồng, ông đồng nhẩy nhót, múa may, phùng má, trợn mắt, quát tháo, rầm rì để nạt bọn tà ma nó lẫn quất trong trí khôn của bọn ngu dân xúm chung quanh họ. Họ múa may, quát tháo cũng là vì lòng thương người muốn chữa cho bệnh nhân khỏi. Tuy tàn hương, nước thải uống chỉ thêm đau bụng, tuy họ lấy tiền nhiều để họ được quần chúng, áo dài, nhưng họ vẫn một lòng thương người như các ông nghị viên dân biểu bao giờ cũng vẫn một lòng thương dân yêu nước vậy.

Tuy nhiên, bệnh nhân cũng có một hai người khỏi. Bọn hoài-nghi ngộ nghịch họ bàn với nhau một cách vô ý thức rằng bệnh nhân họ tưởng họ đến để thánh bắt tà ma khỏi, chẳng qua họ tưởng họ ốm trước khi khỏi mà thôi — bọn ấy dám đem lời báng bổ thánh thần, cho rằng bắt tà ma chẳng qua là lấy tướng-tượng chữa những bệnh do-tướng-tượng sinh ra... họ biết đâu rằng bắt tà hay lên đồng có ích cho

dân chẳng kém gì nghị viên họp hội đồng bàn đến việc nước.

Nơi nào có đình miếu, có bắt tà hay lên đồng, những con công, đệ tử đua nhau đến lễ bái, nhân dân đua nhau đến buôn vàng, bán hương, vậy bắt tà lên đồng hẳn có lợi cho việc buôn bán sự giao thông... mà nhất là có lợi cho bọn đồng cốt quảng xiên.

Lòng ái-quốc của người Nhật.

Thủ tướng Khuyển-Dương nước Nhật bị một bọn quan võ mưu đánh đổ chính phủ phái người ám sát.

Tòa án Đông-kinh khép ba người vào tội tử hình, ba người phải cầm cổ chung thân và bốn người tử ba năm đến sáu năm tù.

Thái độ của bị cáo nhân vì lòng ái-quốc mà họ cho thích khách đến giết thủ tướng Khuyển-Dương làm cho dư luận sôi nổi. Tòa án Đông-kinh đã tiếp được rất nhiều đơn xin tòa lấy lương khoan dung mà xử.

Nhiều đơn viết bằng máu như huyết chiến của vua bị nạn đời xưa, và một vài người yêu nước lại tự chém lấy ngón tay gửi kèm vào thơ để cho tòa biết rằng mình lấy lợi chân thật xin tha.

Ông Trang-Kiều và «Hồn thơ».

Ông Nguyễn-xuân-Kỳ mới xuất bản mộ tuyền sách nhan đề là «Hồn thơ».

Ông Trang-Kiều giới thiệu với độc-giả rằng tập thơ ấy, « tuy không phải là những bài hay cả, nhưng đọc xuất, ta cũng thấy tác-giả diễn xuất được một, hai cái đặc sắc. Mà đặc sắc nhất ở cái chỗ nhà văn Nguyễn-xuân-Kỳ năm nay mới 17 tuổi ».

Đúng lắm! quyền văn ấy chỉ có một đặc sắc: là tác-giả mới 17 tuổi. Đặc sắc như thế mới gọi là đặc sắc, chứ thơ hay, văn chuốt thì gọi thế nào được là đặc sắc!

Vậy những nhà văn-sĩ lên mười hay mười lăm có muốn thơ-thần, có mà đọc quyền «Hồn thơ»! Chẳng bao lâu làng văn ta lại thêm được vài trăm thi-sĩ làm thơ có cái đặc sắc lên 10 hay 15 tuổi.

Nước Đức với nạn bán dâm.

Trước kia, người ngoại quốc đến du lịch kinh thành nước Đức, về thường phê-bình đến tệ bán dâm ở đấy. Thủ tướng Hitler quyết mưu kế rửa bỏ hết vết dơ bẩn ấy, cho nên đã hạ lệnh khám xét các hàng cà-phê, những nơi đường cùng ngõ thẳm, bắt những gái bán dâm đưa vào các xưởng thợ làm việc. Lại ra lệnh rằng những con trai tò-mò đi tìm thú ban đêm bắt được sẽ bị nghiêm-trị.

Biết có nạn bán dâm, nên chính phủ Đức đã bài trừ đi. Bên ta, cuộc điều tra của Việt-sinh đã làm cho rõ cái nỗi thống khổ của gái ban đêm, giá có nhà thủ tướng họ Hít, về đẹp của Hanoi về đêm chắc cũng bớt được một vết nhơ, mà mấy ông lang thuốc lậu chắc cũng hết ra mở báo để quảng-cáo cho thuốc chạy... Những lúc đó, những nhà giả đạo-đức hay nhơ nửa mùa văn-cứ chộp miệng than cho Phong-hóa suy-đời... cho đến bao giờ, hai tay họ buông xuôi.

TỬ-LY

Hai món đặc-sắc của báo Trung-Bắc

Hai món đặc-sắc của báo Trung-Bắc là món saw (đọc: sã) thuyết (đọc: thuyết) và món Haif-damf (đọc: hải-dam).

Món saw-thuyết thì đại-khai vẫn là món cơm gạo tẻ, không thay đổi. Nhưng món Haif-damf thì khá lắm, khá hơn trước nhiều rồi! Chắc là Hif-Đinh không muốn cười một mình nữa.

Ừ, có thể chứ! Có cạnh-tranh mới có tiến-bộ, phải chăng ông Hif-Đinh?

Nếu ông Hif-Đinh nhận biết điều đó thì mau mau làm một bài thơ tán tụng Nhị-Linh!

NHỊ-LINH

HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Từ khi người Pháp sang reo giồng hạt văn-minh ở xứ này thì các Ngài hiền ngay nền Âu-học là cần, nên kẻ gửi con sang Pháp, người tìm trường cho con học, mục-dịch mong sao cho con em chóng được thành tài. Xong cũng nhiều người bất-mãn, vì gửi con đi xa có nhiều điều bất-tiện mà tìm nơi học đường-đắt nhiều nỗi khó-khăn, nên ông LEURET, cử-nhân khoa văn-chương triết-học, nguyên chánh sở Cứu-lễ Toàn-Quyền Đông-Pháp, khi đi diễn-thuyết ở các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, còn nhớ nhờ yêu-cầu của các Ngài, mà ngày nay đã mở một trường rất to ở Hanoi để đem cái tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm giờ bên Pháp mà đào-luyện cho con em Việt-Nam. Trường này tức là :

Lycée libre HONG-BANG Hanoi

Trường tuy mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai nghìn học-sinh: nào Tàu, nào Nhật, nào Tây, Ai-Lao, Cao-Miên, Xiêm-La, Ấn-Độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ tới học, kể thi bằng tây (CEPT, BE, BEPS, BS, Bacc. Métro), người thi bằng bản-xứ (CEEL, CEPFI, DESPFI, Bacc. local). Số học-sinh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư-thực này được phép mở đến ban Tú-tài và giấy đi đủ các kỳ thi, mà quy-mô kỷ-luật theo như các trường có tiếng bên Pháp. Trường ở giữa Hanoi, trông ra ba mặt phố (Jules Ferry, Cathédrale, Lamblot) trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông, có sân chơi mát-mẽ, cây cối um-tùm, có chỗ cho lưu học-sinh ăn ở ngay trong trường tiền ăn học không tính đất. Các lớp nghỉ-hè có đủ. Niên học 1933-34 bắt đầu ngày: 1^{er} Septembre hồi 7 giờ sáng. Ai xin học hay xin cuốn điều-lệ thì đến 70 Hàng Trống hay viết thư đề :

Monsieur le Directeur du Lycée libre Hong-Bang Hanoi.

Truyện-ngắn

CÁI SẮC ĐUÔI NGU'Ờ'I

Của Thê-Lữ

Tôi tắt hết đèn điện trong phòng khách, mở rộng hai cánh cửa sổ, rồi ngồi ngắm cảnh ngoài vườn. Lúc ấy vào khoảng hơn mười giờ, một đêm trăng mùa hạ.

Ngoài vườn, gió thổi trong đám cây âm, làm nhấp nháy những ánh trăng trên lá, thỉnh thoảng lại đưa vào một áng hương êm mát của cỏ hoa. Tôi đương lắng nghe những tiếng rì-rào kín đáo của ban đêm, bỗng có người rón rén bước tới rồi nói:

— Thảo nào! Chả nhẽ anh đi ngủ sớm thế?

Tôi quay lại thì là Ngô-Đàm. Đàm là một người bạn tôi gặp được ít lâu nay, và tôi đã có lần giới-thiệu với độc-giả nhân một câu chuyện ly-kỳ. (1)

— Ngồi đó mơ-tưởng gì thế?

— Ngồi ngắm cảnh đêm trăng. Anh đi đâu rồi ghé qua vào đây hân?

— Chả đi đâu cả. Tôi định lại nói chuyện với anh cho đỡ buồn. Thấy đèn tắt, tôi đã ngạc nhiên, vì thường anh vẫn làm việc khuya lắm.

Tôi kéo ghế mời bạn ngồi rồi toan đi mở đèn. Nhưng Đàm ngăn lại:

— Đề tối thế này, thú hơn... Thế hợp với câu chuyện tôi định kể cho anh nghe hơn. Nhưng thuốc là đâu? Đưa tôi một điếu.

Tôi đưa thuốc là cho Đàm và hỏi:

— Chuyện gì?

— Một chuyện ly-kỳ lắm. Vừa rồi nhân đọc một cuốn sách tây mới sức nhớ đến. Anh là người thích những truyện lạ, chắc anh thích nghe.

Trong nhà mở tối một cách huyền ảo. Người bạn ngồi trước mặt tôi chỉ là cái bóng nửa thực, nửa hư. Chốc chốc lửa thuốc lại làm cho mặt anh ta sáng đỏ lên một lát.

— Chuyện thế nào? Anh kể đi.

Bạn tôi gật đầu, hút một hơi thuốc dài, ngả người lên lưng ghế rồi bắt đầu nói:

« Anh có biết thế nào là một cái « nhà tràng » không? — nhà tràng tức là một thứ trường học lớn, một nơi đào luyện các nhà tu-hành của đạo Thiên-chúa ấy mà, anh hiểu chưa? Câu chuyện này xảy ra ở đó; mà chính một người « nhà thầy » đang học ban « phi-lô » thuật lại cho tôi nghe. Anh nên biết rằng người ấy không đời nào bịa đặt ra một điều gì cả.

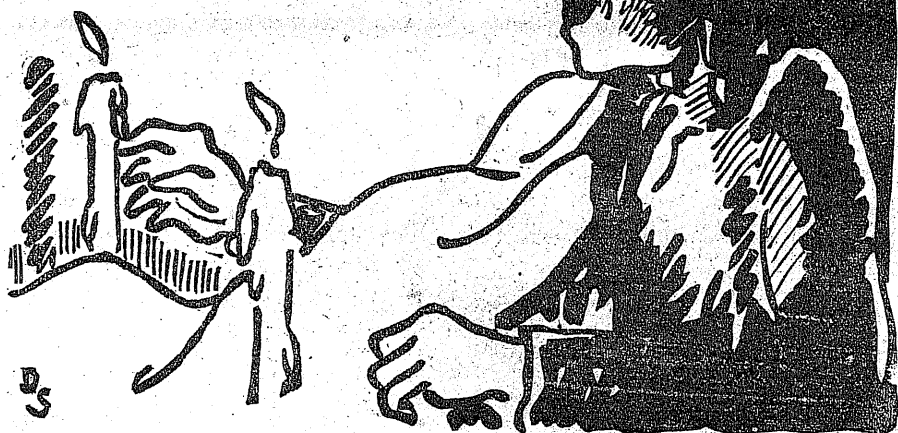
« Hồi bấy giờ, anh ta còn đang học ở lớp *la-tinh* năm thứ tư, nghĩa là trước khi lên tới ban « phi-lô » còn phải học ba năm nữa. Học sinh ở năm ấy đã qua cái thời-kỳ làm « cậu bé », nhưng chưa lên tới bậc « các thầy lý-đoán »; phần nhiều người đã nghiêm-trang, đạo-mạo, song cũng có người tính trẻ con hay đùa-đỡn, hay nghịch-tinh. Cho nên trong cuộc đời học tập nguyên câu ki mới có những truyện vui, truyện lý-thú, với cả những truyện lạ như truyện này nữa.

(1) Người thiếu-niên ở trong truyện « Giông máu dưới quảng ».

Hôm ấy, đang buổi học chiều, cha Chính coi tràng vào bảo cho học-trò năm thứ tư biết tin một người bạn cùng năm mới tạ-thế, và hỏi lấy hai người tình nguyện coi sắc người chết trong một đêm.

Mọi người si-sào bàn tán một hồi lâu rồi ngồi im, không ai nói chi hết. Bởi vì ai cũng biết rằng nhà sắc đứng tro-troi ở một góc vườn rộng và vắng, — mà những truyện ma - quỷ hiện hình không phải là những truyện họ sẵn lòng bỏ ngoài tai. Mọi khi thì vẫn giao việc coi sắc cho một ông bổ già, không biết gì là sợ hãi, nhưng lần này ông ta lại có việc lên nhà xứ mãi hôm sau mới về.

Cha Chính phải hỏi đến ba, bốn lượt mới có một người đứng dậy: đó là anh Phê. Anh Phê là một người học-trò danh-mãnh, táo-tợn nhất, nên không ai lấy làm lạ mấy. Nhưng đến lúc một anh khác, tên là Nhiệm, cũng xin đi coi sắc, thì mọi người cùng ngạc-nhiên. Anh này chẳng qua chỉ làm mặt bạo-dạn đấy thôi, chứ cả trường *la-tinh* người sợ ma nhất lại là anh Nhiệm. Song có lẽ sợ ma là một truyện, mà có lòng tốt với một người bạn qua đời là một truyện khác, nên lúc cha Chính hỏi lại lần nữa, thì Nhiệm vẫn quả-quyết xin thức với Phê. Một vài anh thì thầm:



« Anh chàng chót nhận lời rồi, hồi lại không kịp nữa ». Cha Chính hẹn cho hai người sau hồi chuông nguyện sáu giờ sẽ xuống nhà sắc.

Nhà sắc là một chiếc nhà gạch cũ và thấp, có hiên rộng đằng trước và hai bên. Trong nhà kê ba chiếc giường nhỏ phòng khi có sắc tiều-nhi. Người bạn mới từ trần thì nằm trên một chiếc phản gỗ hẹp và dài, mình phủ tấm khăn liệm trắng. Chiếc phản gỗ kê phía trong, sau một bức màn xanh gió kéo che gần một nửa gian nhà, hai cây nến hai bên phản đang yên lặng cháy.

Lúc mới bước vào, Nhiệm bạo dạn kéo một chiếc ghế đầu ngồi ở phía ngoài bức màn, ngánh mặt nhìn ra cửa sổ đằng sau, tươi cười nói:

—Ồ đây mát nhỉ, anh Phê nhỉ?

Phê không trả lời. Anh ta nhìn Nhiệm một cách hóm-hỉnh và mỉm cười, vì anh ta biết rằng Nhiệm chỉ làm ra mặt bạo dạn. Một lát, Phê bỗng gọi Nhiệm:

— Này! anh Nhiệm coi!

— Cái gì?

— Coi cái tấm màn nó động đấy! Nhiệm thân-nhiên đáp:

— Gió làm động đấy chứ có gì đâu!

— Thế mà trông như có ma nấp ấy nhỉ?

Câu nói nửa thực nửa ngờ của Phê làm cho Nhiệm khó chịu. Nhưng anh ta lẳng lặng đưa mắt nhìn bốn góc nhà xác, nhìn cái sáng đặt bên tường và không dậy nấp, nhìn những tấm ảnh nhân-tử với một tượng chịu nạn phía trên đầu người chết. Mắt anh ta chỉ liếc qua lên mặt cái sắc nằm tro đó rồi tức khắc quay đi. Anh ta lấy tràng hạt ra và khuyển Phê đọc kinh, nhân đề tránh những câu nói không vui gì của bạn. Nhưng nào có đọc kinh được! Trong lòng Nhiệm cứ nao-nao như sợ một cái nguy hại vô hình.

Trời đất một thâm dần lại. Hai ngọn nến cao sáng thêm ra. Nhiệm thở dài. Cái yên lặng dai-dẳng càng khắc càng nặng-nề. Cảnh vật xung quanh như lịm vào cõi chết.

Nhiệm se sẽ nói:

— Này anh Phê ạ, bây giờ hơn bảy giờ mà cũng chưa tối lắm nhỉ?

— Phải, vì ngày tháng năm thì dài.

— Trong này còn nển nữa không?

— Đề làm gì?

— Đề tí nữa... tối rồi thắp lên cho thêm sáng.

— Tôi thì tôi thích tối. Anh sợ tối à?

Nhiệm trả lời:

— Việc gì mà sợ! Tưởng còn nển thì thắp lên cũng được, mà không thì... chắc! cũng không cần.

Nhiệm nói rồi lại nhìn đi, mặt cố giữ vẻ bình-tĩnh. Phê nghĩ bụng: « cu cậu sợ chết đi ấy lại còn cứ vờ ».

Rồi anh ta tìm cách ghẹo bạn chơi. Thỉnh-thoảng anh ta nói với Nhiệm một câu rất đột-nhiên, một câu « nát-dảm » để được thấy cái lo sợ thoáng trên mặt Nhiệm.

Đêm ấy là đêm rằm. Trăng lúc ấy soi vào gần tới bức cửa. Hai người ngồi lẳng-lặng trông thì giờ dần qua.

Đồng-hồ trên nhà nguyện vẳng vẳng điểm tám giờ... Rồi chín giờ... Rồi mười một giờ... Phê thỉnh-thoảng lại định nói truyện nhưng

Nhiệm không thèm nghe. Sau cùng, Phê bỗng kéo tay Nhiệm, ghé tai nói:

— Bây giờ mà cái sắc kia đứng dậy đi ra ngoài với chúng mình thì anh bảo sao?

Nhiệm rợn người lên, nhìn Phê ra ý trách móc:

— Khiếp! nói toàn những cái...

— Cái gì?

— Cái vô lý chứ gì?

Phải. Vô-lý. Nhưng anh cứ thử thực ngay rằng anh sợ...

— Tôi chẳng sợ gì hết. Anh nói vậy chứ, giá có ma thực hiện lên, tôi cũng không coi vào đâu.

Phê nghĩ thầm:

« Nếu vậy được lắm ».

Rồi anh ta không nói qua một lời nào nữa, làm mặt tử-tế ngồi giả vờ đọc kinh.

Trăng lên cao càng thêm sáng. Cái tối-tăm chỗ hai người ngồi trong nhà sắc thực lạnh-lẽo, âm-thầm. Tiếng run-rẻ rừ-rỉ dưới chân cổ... Tiếng gió thổi làm động những tàu chuối... Bỗng chốc một tiếng chim đêm, kêu dài, và thẳm... Mười một giờ rồi.

Đồng-hồ vừa rút tiếng sau cùng thì Phê bỗng lại nói:

— Anh Nhiệm ạ, anh ngồi đây để tôi ra ngoài một lát nhé.

— Hừ? Anh ra ngoài à?

—Ừ. Mình ngồi suông đây với cái sắc kia một đêm cũng buồn... Tôi muốn ra vườn tảo cái gì vào đây chén.

Ý kiến hay lắm. Song Nhiệm vẫn ngần ngừ chưa biết trả lời ra sao thì Phê lại nói:

— Ngoài vườn nhiều ôi, nhân, tôi muốn chảy về đây ăn với anh cho đỡ buồn... Nhưng tôi treo vụng quá! Mà ôi, nhân ở những cây thấp thì còn xanh. Này! Hay là... anh để tôi ngồi coi đây... anh ra vườn chảy hộ tôi....

— Nhiệm tuy không muốn ra vườn, nhưng lại càng không muốn ngồi một mình trong này, nên anh ta liền nhận lời bạn.

Phê dặn với:

— Anh lấy cho rõ nhiều nhân ấy nhé, cả ôi nữa, rõ nhiều ôi, ta ăn suốt đêm kia mà.

— Được, được. Anh cứ để mặc tôi. Thế là Nhiệm bị trúng kế.

Nhiệm vừa đi khuất, Phê liền đứng ngay dậy vừa đi đến bên cái xác vừa nói:

— Cứ làm bộ can-đảm mãi... nào, thử xem bạo được đến đâu.

Rồi không rút rề, anh ta lật bỏ cái khăn trắng phủ người chết ra một bên và dựng cái xác đứng xuống đất.

Cái sắc vẫn cứng thẳng, như một bó nứa, và nặng lắm, không tiện vác lên vai: anh ta phải kéo dật lui đến bên cạnh cửa rồi dựng cái xác ở đấy. Đoạn, ngó nhanh ra ngoài một cái, anh ta đến nhảy lên cái phản gỗ, tắt bớt một ngọn đèn nển đi, ngả lưng xuống, duỗi thẳng cẳng ra, kéo cái khăn trắng lên phủ khắp mình và nằm đợi.

Được chừng năm phút thì thấy tiếng chân Nhiệm bước vào. Nhiệm tới cửa đã vui vẻ nói:

— Nhiều ôi chín thộm lắm, nhưng chỉ lấy được có ít nhân.... Mà.... ô này! Anh Phê đâu?

Không ai trả lời.

Nhiệm vẫn cẩn thận giữ bọc ôi, nhân trên vật áo. Anh ta bước đến bên cái ghế đầu mà Phê ngồi lúc này. Cái xác đứng trong phía tối, mà anh ta lại vừa ở ngoài sáng vào nên không trông thấy.

— Anh Phê đâu?

Im lìm.

— Anh Phê?

Vẫn im. Nhiệm sẽ đưa mắt vào phía trong, phía người chết nằm, nghe tiếng gọi nữa:

— Anh Phê?

Phê liền trở lên một tiếng thực dài... rồi chậm chạp ngồi lên, nói lơ lơ tiếng:

— Hừ!... Cá... ài... gì?

Nhiệm chưa hiểu, trợn mắt rất to nhìn, bỗng thét lên một tiếng ghê gớm, bao nhiêu ôi, nhả tung cả ra đất, rồi vùng chạy ra.

Phê sáng-sắc lên cười, khoác cái chăn liệm trên mình toan đuổi theo, thì... *cái xác chết chạy ra đuổi trước*.

— Hừ! anh bảo sao? Cái xác đuổi?

Đàm gât:

— Phải! lúc Nhiệm chạy ra khỏi cửa thì cái xác chạy theo liền..... rồi cứ Nhiệm đuổi Hoài.

Phê ở trong này nằm diếng người đi vì khiếp.

Còn Nhiệm thì chạy bán sống, bán chết. Anh ta lúc ấy cũng còn đủ thần hồn để hiểu rõ cái tình thế quái gở: là bị một cái thầy ma đuổi theo. Thế mà chạy càng nhanh càng bị đuổi gấp, anh ta không dám quay cổ lại, không dám nghĩ đến lúc kết cục, chỉ biết rằng nếu chậm một tí là bị người chết nắm được mình. Hình như anh ta có kêu lớn lên hai, ba lần nhưng tai chẳng nghe thấy gì cả.

Chạy khỏi những ruộng cỏ đầy những vũng nước, anh ta qua một ruộng khoai gỗ ghề thì tưởng đứt ruột ra không chạy được nữa. Cố hết sức dướn lên một độ nữa thì bỗng vướng quần ngã dúi xuống bên một luống dâu. Cái xác nằm đè lên như ôm choàng lấy Nhiệm.

Nói đến đó, bạn tôi ngồi yên, với tay lấy diêm châm điếu thuốc lá nữa. Tôi nóng ruột hỏi:

— Thế là hết?

— Không. — Còn! Nhưng không còn gì là lạ nữa! Lúc cả nhà chung, vì tiếng chó cắn dữ lắm thức dậy, đồ tìm khắp các ngả thì thấy Nhiệm nằm

như chết dưới cái thầy ma. Nhưng anh ta mới ngất đi thôi: trông ngược vẫn thoi thóp đập.

Mọi người cùng kinh ngạc, khiêng hai cái thầy: thầy người sống và thầy người chết vào nhà xác, thì Phê ở trên chiếc phản gỗ bấy giờ đã tỉnh dậy ngơ ngác nhìn.

Song mọi người không phải kinh ngạc lâu, vì lúc Phê hoàn hồn liền đem đầu đuôi việc tình-nghịch của mình thủ thực hết cả.

— Nhiệm cũng không hề gì chứ?

— Không hề gì. Các cố tìm cách cứu tỉnh ngay. Nhưng mất đến một tháng, anh ta cứ ngẩn-ngơ như người ra dại. Bấy giờ thì khỏi hẳn, vẫn học-hành tấn tới như thường. Anh ta không hay nhắc tới chuyện xưa, nhưng vẫn nhớ rõ rệt cái cảm-tưởng quái gở của mình trong lúc bị cái xác chết đuổi.

Tôi hỏi Đàm:

— Nhưng quái lạ! sao cái xác chết lại đuổi nhỉ? Anh có tin là có ma-qui thực không?

— Tin hay không lại thuộc về truyện khác. Nhưng trong việc này, tôi quyết không có ma-qui nào hết. Tôi cũng cùng một ý-kiến với một

vài ông cố Y-phá-nho ở đây lấy nhẽ khoa-học cắt nghĩa ra... Tôi cho việc này cũng gần có một tình cách như những « quỉ nhập-trang » mà tôi vẫn đề tâm nghiên-cứu.

Người chết ở đây tuy không bị một con vật gì nhảy qua, nhưng bị một thứ « hấp-lực » làm cho truyền động.

Người sống thì tưởng là bị cái xác kia đuổi, nhưng thực ra thì cái xác bị cái « hấp-lực » kia hút theo. Lúc các nhà tràng tìm được người học-trò lớp *la-tinh* ở luống dâu thì thấy cái xác đề sắp trên lưng anh ta, chân tay vẫn cứng thẳng như lúc còn ở trong nhà xác: vừa rồi tôi nói cái xác truyền-động thì chưa đúng, vì cái xác không động chỉ bị *truyền* thôi, nghĩa là bị hút theo người tưởng mình là bị đuổi. Mà cái « hấp-lực » ấy, tôi cho là cái sợ hãi quá sức của người sống, lực vụt chạy ra...

Tuy vậy, cắt nghĩa như thế cũng chưa đủ, việc này đối với tôi vẫn còn bí-mật như các điều huyền-bí khác mà ánh sáng khoa-học mới lờ mờ ngó tới. Cho nên các điều tôi phân giải chỉ là một « giả thuyết » tâm thường thôi.

THẾ-LƯ

VUI... CƯỜI...

Thi vui cười

Của P.Q.-Trung Nam-dịnh

Ăn mừng.

Này bác Ba, bác gái có mang chuyện này, nếu để con gái phải làm tiệc ăn mừng đây nhè?

— Vâng, hôm nào bu cháu ở cũ, xin mời quan bác lại soi bữa cơm « rau ».

Của M.-Taynh Hưng-yên

Hồng, xe chạy mất.

Dạy về phép lịch-sự, thầy bảo trò:

— Các anh ạ, phép lịch-sự ở đời này khó lắm. Khi anh muốn nói chuyện gì với ai, phải nhớ cân từng tiếng, lựa từng chữ, nhất là phải uốn lưỡi trước trong miệng bấy lâu rồi sẽ nói...

Lén ngồi gật đầu, tùm lùm đứng dậy nói:

— Đi chơi, gọi « xe ô-tô hàng » mà phải làm như nhờ thầy dặn thì hồng, xe chạy mất!

Của Đ.-Xuân Gia-dịnh

Bằng nhau.

Hai anh em đi ngoài đường, người em vụt hỏi người anh:

— Này anh, từ đây đến nhà ông Tú Lạng còn xa bao nhiêu nữa?

Người anh trả lời:

— Không xa đâu, chỉ bằng từ nhà ông ta đến... đây thôi!

Của Đại do, Huế

I. — Con với cha.

Con — Anh bán than đen quá, ba hê!
Cha — Thế đã mấy, mấy ông tây đen kia còn đen hơn biết mấy mươi phần, đen đến nỗi người ta chỉ thấy hai con mắt và hàm răng thôi nữa chứ!

Con — Thế khi họ nhắm mắt, mỉm miệng thì ta không thấy gì nữa sao... ba?

II. — Buồn vì...

— Tôi thật buồn quá vì một tuần nay tôi không nói với vợ tôi được tiếng nào cả.

— Sao thế?

— Vì sợ cần lời vợ ta chứ sao!

III. — Nói khoác gặp nhau.

— Tháng trước tôi có câu được một con cá ba người gánh không nổi.

— Thế đã mấy, con cá tôi câu được tuần trước, khi vớt được nó lên bờ thì nước biển hạ xuống có đến bảy, tám tấc tây nữa kia kìa!

Của cô S.S. Sơn-tây

Nhanh trí.

Bà mẹ chồng có tính keo kiệt. Mua rau

nấu canh mà không muốn mua thịt; đến hàng thịt mặc cả chưa xong đã nhét vào rồi, rồi lại nhét giá.

Mẹ chồng — Chết chưa! tao đến mấy hàng thịt mấy dính được ngần ấy mỡ vào rau để nấu canh cho béo, sao mày lại rửa đi?

Nàng dâu — Con rửa ra ao cho cá nó ăn, cho nó chóng nhón thì bán được nhiều tiền.

Của T.N.-Giám Huế

I. — Theo lời dạy.

Tô Lan bị lỗi gì đó mà nghe chủ dân rằng: từ rày về sau, chừa đi, nghe không. Cái gì chính mắt mà thấy mới được học lại, còn không thấy thì cảm miệng đi. Còn thế nữa, mày chết (vừa nói vừa tát cho mấy cái).

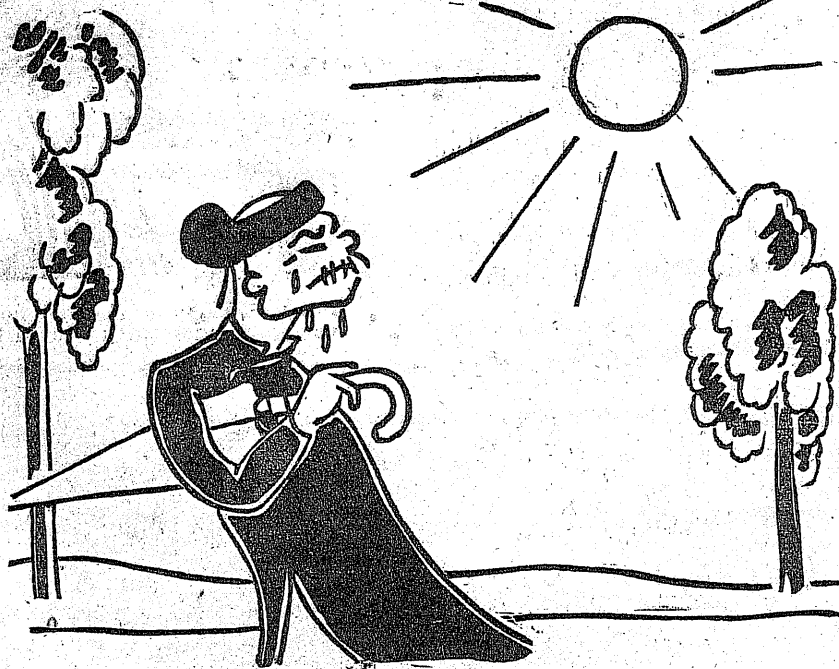
Vài hôm sau, chủ:

— Lan, mày chạy mau lên ga xem mấy giờ tàu Quảng-trị chạy để tao liệu ra ga đi mau lên!

Cách hai giờ, Lan về thưa: Bẩm ông tàu Quảng-trị chạy đúng 4 giờ 30 phút. Lần này chính mắt con trông thấy.

II. Mẹ (đương ngồi vá áo) Chà, kéo gì

Dư thì số 1



Lý Toét — Nắng khiếp! nắng chết người đi được! Ấy may mà mình lại mang ô đi, không có thì cũng đến chết nắng!

mà nhứt quá, cắt vải cũng không đứt này, bức quá!

Con — Kéo vậy mà má nói nhứt, hôm qua con cắt sắt tây cũng đứt, huống chi cắt vải.

Của N.M.-Tường Hưng-yên

Cháu — Bà sắp sửa đi đâu thế?

Bà — Tao đi chầy hội.

Cháu — Thế bà nhớ đem về cho cháu vài quả nhè.

Của T.T.-Huệ Bảo-lạc

Năm ngũ quan.

Thầy — Năm ngũ quan là gì?

Trò — Thưa thầy, năm ngũ quan là: quan tày, quan annam, quan tàu, quan tài và quan tiền.

Của L.K.-Huy, poste Yên-thái

Ai sinh ra cô Kiều?

Con — Con đồ cậu biết ai sinh ra cô Kiều đây?

Bố — Vương bà sinh ra cô Kiều chứ ai. Con — Ô! ha! ha! để thế mà cậu không biết. Con hồ chứ ai?

Bố — ???
Con — Cậu thử xem truyện Kiều có câu: « Hổ sinh ra phân to đào », không? Như thế chẳng còn hổ sinh ra cô Kiều thì còn ai?

Của Đ.Đ.-Hoan Vinh

Chả nhẽ.

Thầy lính — Tôi hỏi « manh a la bốt tin », sao cậu lại đưa tay xuống là nghĩa gì?

Học trò — Bớt tin là giầy tây, vậy thời nếu thầy hỏi: « manh a la bớt tin », tôi phải đưa tay xuống chân, chả nhẽ lại đưa lên ngực.

Của V.N.T. Hanoi

I. — Me tây với tiên.

« Me sừ! me sừ! « đờ buy » moa lấy me sừ, nay me sừ dăm, mai me sừ đá, giỗ cha moa, me sừ « ba-vén », giỗ mẹ moa, me sừ « vén ba », nhân này bà già ấy mệt, moa « đờ mưng » me sừ « toa, cắt biệt », moa mua cái « kết », moa « miết » bà già, chẳng tin « đờ-manh. ma tà » toa « vén se vòa » có cả tò - toe - ti - toét.

II. — Một nước lạ.

Giờ sử-kỷ, trò văn-vơ hỏi:

— Thưa thầy, nước Tần ngày xưa sao lại gọi là Đại-ngh?

— Tại họ nhà vua ấy là Ngụ.

— Thưa thế ngộ là họ Ngốc?

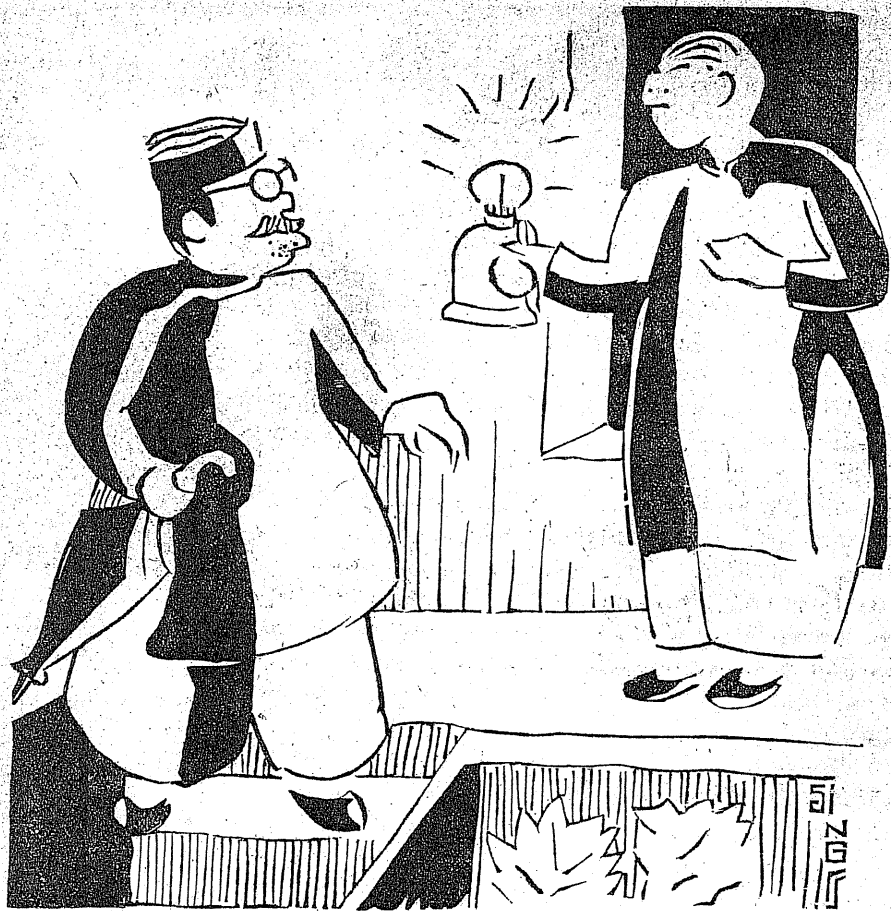
— Thì gọi là Đại-Ngốc chứ sao!

THI VUI CƯỜI

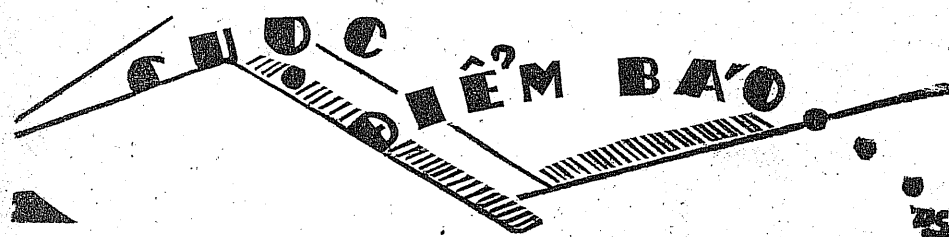
Danh sách

Cô Hồng - Văn Hưng - yên: 3 bài —
Thú-Liên: 2 tranh, 1 bài — P.T.H. —
Khanh Faifoo: 4 bài — S.S. Sơn-tây: 3 bài.

O.O. Th. - Cường Haiphong: 2 tranh —
Đ.V. - Mậu Kiến-an: 1 tranh, 3 bài —
T.T. - Kiên Quảng-yên: 4 bài — V.V. -
Chung Hanoi: 2 tranh — T.T. - Nhân Mỹ-tho: 4 tranh — Đại-lúc Huế: 4 bài, 4 tranh — T.V.L. Sơn-tây: 2 bài —
B. - Thụy Tuyên-quang: 4 bài — T.Q.C. Hanoi: 3 bài, 1 tranh — N.V. - Nhật Hà-nội: 2 tranh — D.S. - Toàn Hanoi: 3 bài — V.N.T. Hanoi: 3 bài — P.L. Hongay: 1 tranh, 3 bài — Đ.Đ. - Hoan Vinh: 9 bài — T.H. - Bổng Tuyên-quang: 4 bài — P. Bao. K. Thanh-hóa: 3 bài — L.K. - Huy Ngoại-châu: 4 bài — Đ.V. - Hữu Hanoi: 2 bài — N. - Hôi: 1 tranh — Langhoc: 6 bài — H.N. - Liên: 3 tranh, 2 bài, — Phươg-Chi Hanoi: 9 bài — V.N. - Ngoc: 2 bài — B. - Kế Huế: 3 bài — N.S. - Á Hà-dông: 5 bài — T.V. - Bích Văn-nam: 2 tranh — N.V. - Huỳnh Ân-thi: 10 bài — L.Th. - Ng. Nam-dịnh: 1 tranh, 7 bài — Đào-Văn Thị-Cầu: 5 bài — Văn-Lang Hà-dông: 4 tranh, 1 bài — Bảo-Châu Ha-nam: 3 bài — B.H.L.T.Đ. Hải-dương 3 bài — V.D.I. Nam-Từ: 3 bài — Quý-Đinh Soài-riêng: 2 bài — N.X. - Khang Hanoi 6 bài — N.X. - Quán Hưng-yên: 1 bài — T.T. - Huệ Bảo-lạc: 3 bài — N. M. - Tường Hưng-yên: 3 bài — T.A. Sơn-tây: 4 bài — T.N. - Giám Huế: 6 bài — N. - Cảnh Saigon: 6 bài — T.V. - Bích Văn-nam: 1 tranh — Tinh-Vệ Đabia: 1 bài — N. Đại do Huế: 7 bài, 3 tranh — H. - Kiệt Gia-dịnh: 5 bài — H. - Phiêu Huế: 5 bài — D.D.L. Hanoi: 2 bài — T.S. - Kham Hanoi: 6 bài — H.V. - Lộc Haiphong: 5 bài, 4 tranh — T.V. - Kính: 1 bài.



— Giờ tối quá, cháu cho cụ mượn cái đèn, xuống hết bậc thang cụ đại đem lên giả cháu nhé



Văn súc-xích.

Văn-học tuần-san của ông Lê-cương-Phụng số đầu có mấy lời bực bạch: «Tổ chức một tờ tạp-chí đã là khó; tổ chức một tờ tạp-chí ở Trung-kỳ lại càng khó; Trung-kỳ mà gặp lúc kinh-tế khủng-hoảng, lại càng khó biết bao!»

«Biên tập một tờ báo là khó; biên tập một tờ tạp-chí lại càng khó; tạp-chí mà tạp-chí văn-học lại càng khó biết bao!»

Khó! khó quá! Ấy thế mà ông Lê-cương-Phụng làm nổi đấy.

Tinh-thần và vật-chất.

Thực-Nghiệp dân báo là một tờ báo ra hàng ngày, rồi lại ra hàng tuần, rồi lại ra hàng ngày, rồi lại ra hàng tuần...v.v..... Hiện giờ báo đó ra hàng tuần.

Tháng trước, độc-giả ngày nào cũng phải ăn một bữa, bây giờ bây giờ mới được ăn một bữa cơm tinh-thần.

Giá báo ấy thực-nghiệp cách nào cho thiên-hạ cứ bấy ngày mới phải ăn một bữa cơm vật-chất thì còn lo gì kinh-tế khủng-hoảng nữa.

Thế mới biết trí dối chưa nguy bằng bụng đói. Báo Nhật-tân vì sớm hiểu cái lẽ đó nên hi-học dọn cho độc-giả món tả-pí-lù, ăn tha-hồ no bụng.

Báo Đông-Thanh đình bản.

Giấc Đông-Thanh khéo bất tỉnh, Bờng con mắt dậy thấy mình... đi Tây.

Làng nước ôi! báo Đông-Thanh phen này quả thực là đi tây rồi!

Thật báo Đông-Thanh đã làm trọn công cuộc của mình vậy: du ngủ độc-giả, khi độc-giả ngủ hết rồi, mình cũng buồn mà ngủ nốt. Công cuộc ấy thủy-chung vẫn là công cuộc ngủ. Nhất-Linh nghe tin Đông-Thanh đình-bản, thấy trong người nhẹ-nhàng, tỉnh-táo, y như một người mới sức thức dậy, sau khi đánh một giấc ngủ khá dài.

Các ông trợ bút, sau một hồi ngáp vặt, dụi mắt, vắn sương sống cũng đã tỉnh dần rồi: ông cử Đệ xoay về dạy học, ông Lê-Dư đề tâm đến việc sưu tầm sách cũ, ông Đinh-huy-Hạo chạy lăng-nhăng, nói ba hoa chưa có định số, ông Nguyễn-văn-Tổ trở về đời Hồng-Hoang...

Tuy có ông Nguyễn-trọng-Thuật chưa tỉnh giấc, ngủ chưa đỡ thêm. Cái thiên chức du ngủ của ông chưa kết liễu, nên sau khi nói truyện ở hội Trí-Fri, ông vào hiệu Nhật-Tân, vén tay áo, ra công ninh cho độc-giả món chân giò nấu ngó sen, táo tàu. Độc-giả Nhật-Tân ăn thử món đó vào, chắc đã thấy hiệu nghiệm.

NHẤT-LINH



XEM HỘ SỐ CỎ CẢ MỐC

Cỏ Cả Mốc đã lâu nay dùng bút, Bật tăm hơi, chừng lần-lút chốn khuê-phòng?

Bạn làng thơ luống những nhớ cùng mong,

Chắc viễn-cảm tới lòng ai đó hẳn...!

Quả hôm nọ thơ tình gửi nhần,

Ta mừng thầm rằng ai vẫn nhớ ta.

Hồi-hộp lòng đọc hết mấy giòng thơ,

Nực cười bạn tỉnh, vẫn-vơ nhi-nữ.

Bấy lâu mộ tiếng thầy Tứ-Ly-tử,

Nên ân-cần xin lá số tử-vi.

Đã yêu nhau, ta há tiếc nhau chi,

Nhảy «ngựa sắt» tức thì đi lấy số.

Tứ-Ly-tử nghe lời bày tỏ,

Chiều Thông-thư rồi tuyên-bố cho hay.

Rằng: «Văn-tinh đóng lại mệnh

cung này,

«Nên chữ nghĩa cũng vào tay lỗi-lạc,

«Hai sao chiếu: long-tri phượng-các,

«Bạn trăm năm rồi cũng gặp quý-nhân.

«Nhưng tham-lang bồng phụ chiếu

phủ-quân,

«Nên có lẽ phải cam phần thứ-thiếp,

«Cung tử-tức Thai-hoa ngộ kiếp,

«Số hiểm-hoại, khá tiếc, khá thương...

«Bởi vợ chồng toàn đi lại lối văn

chương,

«Trách chi chẳng kém đường tử-tức,

«Sau lại bám đến cung quan-lộc,

«Xem đường công danh Mẹ Mốc có

vinh-hóa;

«Thấy năm nay Thiên-mã ngộ Hóa-

khóa,

«Có thi-cử may ra thì cũng đỗ...

«Nếu rủi gặp cung thìn, Thiên-la

cán lộ,

«Tất cả mình dăm vỏ chuối tiêu».

Sự dở, hay tóm tắt bấy nhiêu điều,

Ta chép lại, gửi người yêu thử

ngẫm...

TỨ-MỠ

HÁT XÂM

(Tặng anh em học-sinh trường Canh-nông thực-hành)

Xoay làm ruộng

Đi thì cây... đi thì cây...

Anh em ơi, quyết chí đi thì cây,

Văn chương chỉ nữa ắt có ngày khôn-

to!

Cái sự tình này nghĩ đến mà lo,

Ông Nghè kia như ông Cử cũng năm

eo, ôm cái mảnh bằng.

Anh tiếc công ai đèn lửa chín mươi

năm,

Mà bây giờ rút cục hóa lãng-nhăng

không nghề...

Thôi cũng đừng hồng viết mượn với

làm thuê,

Ruồi nhiều, ai ơi, mặt ít, rõ chán chê

cho các thầy!

Ta hãy rủ nhau đi cấy, đi cấy.

Xưa kia, rằng thì nhất sĩ, nhưng ngày

rầy nhất nông.

Xắn tay cao, ta bón xới vun trồng,

Cho trại vườn này nở, cho ruộng

đồng sinh sôi.

Chớ có ngại ngừng nước mắt, mồ

hôi.

Nước trong, ai ơi gạo trắng — miễn

đầy nổi là hơn.

Thiên hạ đời nào cũng đi-thực vì

tôn,

Thánh không ăn rồi ra cũng thác, sẽ

hết môn khoe tài.

Ta đội trời đạp đất ở đời.

Công danh lòng quê chẳng hám như ai

ai mà cầu,

Thánh thời lòng, ta cuốc bẫm lại cấy

sầu,

Rồi ra giàu lên chín đụn mười trâu

có ngày.

Ta vênh mặt nhìn ruộng thẳng cánh

cỏ bay,

Bỏ công cái chân ta lấm, cái tay

ta bùn,

Tiền giường thóc vừa đùn đùn,

Còn hơn mấy anh cử, tú ma-bùn dờ

dang...

Sách có chữ rằng: tấc đất tấc vàng»

Đời cao cùng là lũy thấp, bỏ hoang

sao đành.

Cái thời buổi này là thời buổi cạnh

tranh,

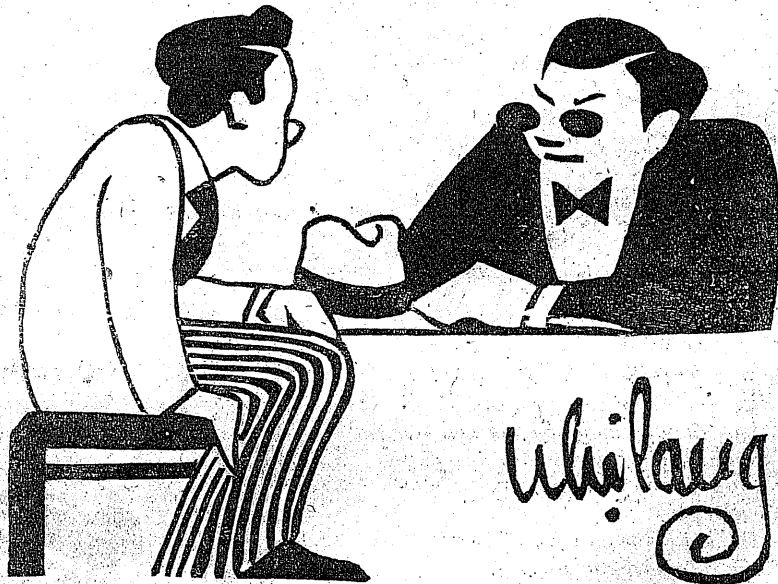
Hư văn ai ơi xếp xó, thực hành

mới nên.

Ơi chị em ơi, chớ bảo nông hèn...!

TỨ-MỠ

TÙY DANH CHỌN NGHỀ



— Anh tên là Ai, anh chớ nên học tới bằng cử-nhân, vì sợ họ gọi là ông «cử ai» trong nhà nghe tiếng đều ủa khốc. mất.

Làm Đại-lý bán chiếu cho Hãng chiếu

Đầu Rồng «Imperial Jone Nam-dinh»

Được huê-bổng nhiều, khách mua không

phản-nản được nhiều kiểu tối-tân, giá đã hạ

thay đổi kiểu làm rất mau chóng.

Muốn thương-lượng gửi thư về:

Tiệm chính 6125, Rue de France, Nam-dinh,

nhớ đính thêm con niêm lấy thơ trả lời.

Bản-hãng bán đủ các thứ chiếu In kiểu mới.

Xin chiếu cổ Pháo VIỆT-NAM

hiệu Bát-Tiên

Tơ tà, tơ tàu và tơ gốc — Bán buôn và bán tại

Hiệu TƯỜNG-AN

20, Hàng Gai, Hanoi

Giá phải chăng

ở xa xin viết thư về thương lượng

MỘT NHÀ TƯỚNG SỐ ĐẠI TÀ

La-Phù Sơn Đạo-Nhan là một nhà Đại-Tướng

Sĩ, địa-lý chính tông, vừa ở bên Tà sang

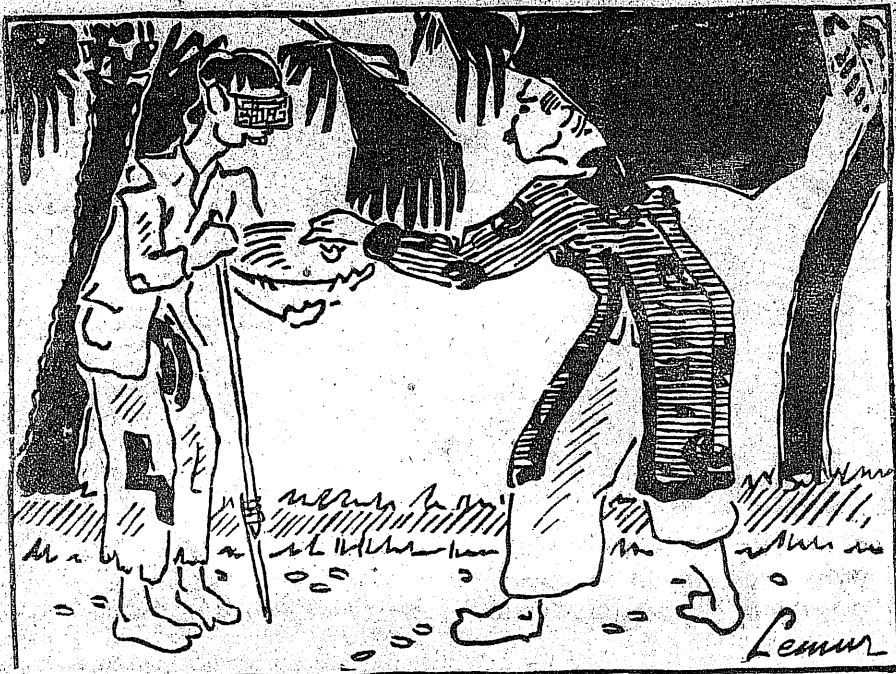
Đạo-Nhan có thể bảo cho biết trước những

điều tiền, hậu, cát, hung, một cách rất tường-

tân, và chắc-chắn. Xìq mời đến phố Hàng-Đàn

số nhà 49 xem mau kéo Đạo-Nhan về Tàn, lạ

lỡ ríp tốt.



— Chúng con mù lòa...
Lý Toét — Này cho.
— Cảm ơn cụ Lý a.



Lý Toét lam bầm (Nếu nó mù sao nó biết mình là cụ-lý) — À ! Mày dám đánh lừa ông, muốn sống trả lại tiền ngay, không ông lôi lên Bóp! bây giờ!

TRUYỆN VUI

TỰ' TỬ' ... TỰ' TỬ' !

Khi trời hơi lạnh-lạnh. Trên trời không có một ngôi sao, mây đen kịt. Mới 9 giờ tối mà bên bờ hồ đã không có mấy người qualai. Dưới dặng cây um tùm, mấy chiếc ghế vờn mình đợi khách. Trông sang phía bờ bên kia, ánh đèn điện chiếu xuống nước, soi rõ những làn sóng long-lanh rung động.

Thỉnh thoảng, ngọn gió thổi qua, ngành lá lung lay, những hạt mưa còn đọng lúc ban chiều rơi lộp độp, ánh đèn lốm đốm trên mặt đất chạy đi chạy lại tíu-tít như muốn đuổi bắt nhau.

Tựa lưng vào cái ghế si-mo, bạn tôi dăm-dăm nhìn xuống nước.

Trong bóng tối, nước hồ có vẻ âm-thầm, lạnh-lẽo.

Bạn quay lại nhìn tôi :

— « Này anh ! giá bây giờ có cái xác nổi bênh lên thì ghê nhỉ ! »

Muốn nghịch ý bạn, tôi chơi cho có truyện, tôi đáp :

— « Việc quái gì mà ghê ! »

— « Phải, không ghê ! nhưng nếu có thật thì cũng tìm đường tháo trước ».

— « Mấy khi. Anh cứ tưởng thế đấy chứ ».

Bạn tôi không nói gì, lại quay nhìn mặt hồ.

Làn nước rập rờn va vào bờ kêu lồm-bồm.

Tôi khẽ vỗ vào vai bạn :

— « Nói vậy chứ. Kể những người tự-tử cũng bạo lắm đấy chứ. Mình chỉ trông làn nước cũng ghê người ».

Bạn tôi ngoảnh lại :

— « Anh nói gần lắm. Tự-nhiên, ai đi tự-tử làm gì. Chỉ những lúc người ta phân-chi lắm, chán ghét cảnh đời lắm, thì người ta mới tự-tử. Mà những lúc đó, còn ai biết sợ là gì ».

Bạn tôi nói :

— « Ấy chính cũng vì thế, cho nên những người chết hụt có mấy khi dám tự-tử đến lần thứ hai đâu ».

Bạn và tôi cùng im lặng. Từ mạn hàng Trống, một người đàn bà đang

đi lại.

Bạn tôi chỉ nhìn một lát rồi lại bắt đầu câu truyện :

— « Này anh ! người ta thường bảo tự-tử là hèn nhát. Thế bây giờ, một

CẢM ƠN CHỊ !

Trong Phụ-nữ Thời-dàm số 2 có bài thơ :

Làm hộ Phong-Hóa mừng Phụ-nữ Thời-dàm

Tinh tôi vốn tinh bông đùa :

« Con gà ông Đắc, con rùa ông Tiêu ».

Từng lần lúc trọc trên đồng nghiệp,

Đề cười chơi : ai biết đừng cảm.

Làm văn-tế bác « An-Nam »,

Tế luôn « Phụ-nữ Thời-dàm một

khi.

Chòng đến chị, bởi vì tưởng chết,

Có ngờ đầu chết mệt chị ra !

Dầy dầy sẵn dục một tòa,

Làm tôi trông thấy vậy mà thất kinh!

Từ nay xin đừng yên mà ngắm,

Chị đẹp sao, đẹp lắm chín nghìn!

Bao phen từ trước trẻ ranh,

Chị thời xi-xóa cho dành lòng tôi.

Lòng tôi kinh chị mà thôi!

TÚ-XƠN

Phong-Hóa trả lời :

Cảm ơn chị !

Phụ-nữ sao có khéo ồm-ờ,

Chúng anh đây cũng biết làm thơ.

Nào ai có khiến ai gà hồ,

Lại muốn chơi chèo, rắc-rối to!

Ái chà! có mình lên mặt nhỉ!

Tự-xưng là chị? Vâng thời chị!

Làm em cũng được, chị càng hay,

Nào có hiểm chi cái vật ý!

người định tự-tử, nhưng đến trước giòng nước lại thôi, thì anh cho là người thế nào?

« Cũng tùy cảnh chứ. Nếu..... »

Chúng tôi lại im bặt. Người đàn bà đi đến chỗ chúng tôi. Người ấy đi nhanh thật! Chân bước rảo, tay vung mạnh, có vẻ vội vàng lắm.

« Đi tự-tử? » Tôi đang nói truyện

tự-tử, óc đang nghĩ đến hai chữ tự-tử, nên đoán ngay ra thế.

Bạn tôi như cũng cùng một cảm giác như tôi, nên cũng đưa mắt trông theo.

Người ấy rảo bước đi qua trước mặt tôi, rồi, đi được mười bước nữa, đến chỗ bụi cây um-tùm, người ấy dừng dừng lại, ngẩn ngơ một lát, song quả-quyết bước lên bãi cỏ ra ven hồ, bạn tôi khẽ nói :

— Định tự-tử chắc?

Người đàn bà đến ven hồ liền đứng dừng lại, nhìn xuống hồ. Bạn tôi nói :

— Địch rồi!

Người đàn bà nhìn xuống hồ một lát rồi quay lại nhìn chúng tôi, rồi lại cứ nhìn xuống hồ.

— Chắc họ định tự-tử thật đấy. Chết chưa, làm thế nào bây giờ? Hay là chúng mình đi gọi đội xếp đi. Bạn tôi nắm chặt lấy tay tôi, nói có vẻ hấp tấp.

Tôi cũng hơi sồn lòng nhưng vẫn nói cứng :

— Đề xem đã nào! Chả có nhẽ.

Ai đời đi tự-tử mà lại ra chỗ có người thế này.

Rồi tôi mỉm cười :

— Hay bà lại dứ tôi đấy?

Bạn tôi bốt cuống, suy nghĩ rồi nói :

— Chưa biết chừng, họ định tự-tử thật, nhưng vì thấy mình trông, nên không muốn nhảy vội, lại sợ mình vót lên chăng?

Tôi nghe cũng có lý, trong bụng hơi phân-vấn. Tôi quay lại nhìn bạn, bạn quay lại nhìn tôi. Cả hai không biết làm thế nào. Chúng tôi không muốn quay đầu lại, nhưng con mắt tò mò vẫn cố liếc trông.

Người ấy hẳn tưởng chúng tôi không nhìn, cúi xuống chỗ sát bờ, rồi lom khom bước xuống, chỗ ấy vẫn chưa ngập nước. Người ấy lại lần bước đi ra, một bước, hai bước.... chúng tôi hồi hộp, đợi....

Bỗng nhiên, cả hai, bạn tôi và tôi cùng bưng miệng cười khúc-khích, đứng dậy cút thẳng, không dám ngoảnh đầu lại. « Thì ra bà ấy đi tìm chỗ tôi đề... đi việc cần ».

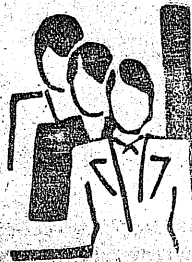
THƠ-KHAI



CON-CHIM

Tạp Kiêu

Ái đọc cũng phải nức cười.
Ký-san sẽ dâng và tiếp mãi.



ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Từ nay các quý-bà, quý-cô hẳn được vừa ý, vì tiệm chính BOMBAY 89, Hàng Khay đã khoáng-trương rộng rãi, với muôn nghìn hàng mới kiểu lạ, thiết đủ chỗ trưng bày cho tiện việc kén chọn. Nhất là vụ cưới xin đến nơi. Tiệm chính BOMBAY đã nhận rất nhiều hàng tơ D'albene, đóng hộp rất lịch-sự.

<https://houlun.hopto.org>



của KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Thân em như gánh hàng hoa,
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều
C. B. NHA

PHẦN THỨ NHẤT

1. Hy-vọng.

Cũng như mọi lần, Nguyễn-Minh đi qua vườn Bách-thảo để về trại Hàng-hoa.

Nhưng phong-cảnh chiều hôm nay tuy vẫn phong-cảnh ấy mà Minh ngắm thấy xanh tốt, rục-rỡ bội-phần: hoa soan tây chàng trông thấy đỏ thắm hơn, hoa hoàng-lan chàng ngửi thấy thơm ngát hơn, những hoa sen trắng, sen đỏ nhấp-nhò trên mặt nước, chàng tưởng-tượng ra trăm nghìn nụ cười hàm tiếu, thiên-nhiên.

Là vì chàng thấy trong lòng chàng phần khởi, sung-sướng, chứa-chan hy-vọng. Là vì kỳ thi thử trong lớp để chọn học-trò đi dự-thi bằng Thành-chung, kết-quả các bài của chàng được mười phần mỹ-mãn: chàng chiếm số đầu trong các anh em bạn học.

Chỉ còn hai tháng nữa là Minh sẽ tốt nghiệp ở trường Sư-phạm. sẽ được bổ giáo-học để có thể kiếm cơm nuôi thân và nuôi vợ. Cái đời lam-lữ, khó nhọc của vợ, mỗi lúc Minh nghĩ đến, chàng lại lấy làm áy-náy, xấu-hổ. Không phải là chàng cho rằng cái nghề bán hoa của vợ là hèn-hạ — nghề ấy vẫn là nghề của ông bà, cha mẹ chàng khi xưa — nhưng nhờ về công việc của một người đàn bà mà chàng có thể có tiền ăn học, thì chàng lấy làm một sự đáng thẹn, đáng bỉ. Vì thế, ngày thi ra sắp tới đã đưa lại cho chàng những hy-vọng dịu-dàng về một cuộc tương-lai tốt đẹp.

Mắt Minh bỗng lơ-vơ-vẫn đề tới mấy

con khỉ nhốt trong chuồng. Tuy ngày nào cũng bốn buổi chàng được mục-kích những trò đùa, nhẩy-nhót của bầy vật nhanh-nhẹn ấy, song đi chơi lang-thang một mình, tư-tưởng lang-thang không trú-ý hẳn đến một sự gì, chàng ngẫu-nhiên đứng lại tựa vào lan-can, tò-mò nhìn.

Bên cạnh chàng một thằng bé vào trạc mười tuổi, dắt một con bé độ lên bảy, cũng đứng xem. Thỉnh-thoảng nó lại lấy tay vẩy mấy con khỉ con và vừa cười vừa



gọi « bú-dù, bú-dù », như để những con vật làm trò cho em nó coi.

Cái cảnh-tượng tâm-thường-ấy, Minh cho là rất cảm-động, vì nó nhắc tâm-trí Minh ôn lại cái thời-kỳ ấu-trĩ của chàng.

Mười năm về trước, khi chàng còn là một thằng bé con chín mười tuổi thì chiều nào chàng cũng tung-tàng chạy nghịch với bầy bạn nhỏ khắp các nơi trong vườn. Trong bọn ấy, bạn thân nhất của Minh là một đứa con gái lên sáu, bảy tuổi tên là Liên, con một người láng-diềng của cha

mẹ Minh cùng làm nghề trồng và bán hoa như hầu hết các người trong Hữu-tiếp mà tục gọi là trại Hàng-hoa.

Hai đứa bé láng-diềng hình như trời đã phú cho những tính-nết giống nhau để sau này cùng nhau hưởng hạnh-phúc. Trong đám trẻ tinh-nghịch, lếu-láo, thô-tục, Minh và Liên hiền-lành, dịu-dàng khác hẳn. Nhiều khi Minh thấy chúng nó có tính ác-nghịch, bắt nạt lẫn nhau, đánh đấm nhau, hoặc lấy gạch đá ném những con thú nhốt trong chuồng thì Minh lấy làm khó chịu.

Sự công-bằng ngay thẳng bao giờ cũng sẵn có ở trong óc trẻ, nhất là khi chúng lại sinh trưởng ở chốn bình dân, mà nhờ được di-sản thông-minh của cha mẹ.

Sự yêu công bằng ấy đã có lần khiến Minh rất nhu-mi mà thốt-nhiên trở nên rất can-đảm. Minh quả-quyết can-thiệp để ngăn bạn-bè không cho

làm những điều áp-chế, ức-hiếp, tàn-nhân. Nhưng cũng vì thế mà bao phen Minh bị bọn kia túm lại đánh cho tui-bụi. Đứng trước sự đau-dớn của bạn, Liên chỉ bùng mặt khóc và kêu gào cầu-cứu.

Rồi khi lớn lên, Minh được đi học vì nghề trồng hoa nhờ trời cũng khá, không những đủ kiếm được ăn tiêu rộng-rãi mà lại có tiền nuôi được cả con đi học.

Một ngày học một biết rộng, Minh lấy làm sung-sướng được đọc tới tên, được trông thấy hình vẽ các hoa, các cây trồng ở vườn. Minh chỉ phàn-nản một điều: vì Liên là phận gái nên cha mẹ không cho được hưởng cái thú vui cấp sách đi học như mình. Nhưng Minh vẫn đinh-ninh rằng thế nào cũng sẽ đem những sự học được giảng lại cho Liên nghe.

Nhà Minh và Liên đôi bên chơi thân với nhau lắm. Theo phong-tục nhà quê ta, khi Minh mười hai tuổi, cha mẹ Minh đem trâu cau sang giam Liên cho Minh làm vợ. Mọi đứa trẻ khác khi đôi bên cha mẹ đã nhận lời nhau thì chúng thường bên-lên không dám đi lại chơi bởi nói chuyện với nhau nữa. Nhưng Minh với Liên thì không thế, chúng vẫn thân yêu nhau như hai anh em vậy, vì thực ra, cũng chẳng bao giờ chúng nghĩ tới cái ý nghĩa vợ chồng.

Sự sung-sướng hay làm cho con người nghĩ quẩn. Tư-tưởng Minh từ sự nọ nhảy sang sự kia, đi sâu mãi về con đường dĩ-vãng, thì thế nào mà chẳng gặp những quãng buồn rầu, đau-dớn.

Khi Minh học tới năm thứ hai trường Sư-phạm thì cha mẹ Minh trong một thời-kỳ có bệnh dịch hạch

PREMIÈRE LISTE DE TIRAGES DES REMBOURSEMENTS du mois d'Août 1933

Effectué le 30 Août au Siège Social à Hanoi
Sous la Présidence de Monsieur LONG, Administrateur de la Société
Assisté de deux assesseurs Messieurs Guillaume et Nguyễn-ngọc-Phôi,
tous deux porteurs de titre.

	NUMÉROS des titres sortis au tirage	NOMS. DES BÉNÉFICIAIRES
1 ^{er} Tirage 5000\$	41.585	NON ENCORE ÉMIS
2 ^e Tirage 1000\$	1927	Titre de 1000\$ Mademoiselle Jeanne Le Huân Cua 7, ruelle Lefebvre — Saigon
3 ^e Tirage Libération définitive du titre.	199 - A	Titre de 500\$ Madame Nguyễn Huynh Thanh rue de Verdun à Tourane
	199 - B	Titre de 500\$ Monsieur Sang Hou rue du Musée à Tourane

Le prochain tirage aura lieu le Vendredi 29 Septembre, à 10 heures du matin, à la Direction Cochinchine-Cambodge, 205-207 rue Catinat à Saigon.
Le montant du remboursement multiple est fixé pour le mois de Septembre à 5000\$

Vũ-Dinh HẢI & Eugène CONTI

DICTIONNAIRE DES LETTRÉS

COLLECTION DE S. M. BAO DAI

à l'usage des Annamites et annamitisants

Préface de RENÉ CRAYSSAC

Inscrit sur la liste des publications autorisées dans
les écoles publiques franco-indigènes de l'Indochine.

Ce dictionnaire a été honoré par les souscriptions de MM. le Gouverneur général de l'Indochine, le Gouverneur de la Cochinchine, les Résidents supérieurs de l'Annam, du Cambodge, du Laos, du Tonkin et le Recteur d'Académie, Directeur de l'Instruction publique en Indochine

IMPRIMERIE D'EXTRÊME-ORIENT — ÉDITEUR

cùng theo liền nhau mà chết. Mẹ Liên — vì Liên mồ-côi cha từ khi lên ba, — thương Minh ở vào cảnh bơ vơ cô độc, liền sang trông coi nhà đất giúp.

Một hôm, — ngày nay hễ Minh hồi tưởng đến hôm ấy thì chàng vẫn còn cảm động — Liên ban với mẹ phạt quách cái giậu ngăn đôi hai nhà để tiện việc trồng trọt vườn được cho cả hai bên. Thế là từ đó, hai nhà thành một, và Minh coi mẹ Liên như mẹ mình vậy.

Cách đây mấy tháng, bà lão bỗng ốm nặng. Biết rằng bệnh tình trầm trọng và khó lòng qua được, bà liền gọi Minh và Liên đến bên giường mà nói rằng:

— Hai con, mẹ coi như con đẻ cả, nên mẹ cũng thương như nhau. Vậy mẹ muốn trông thấy các con nên vợ nên chồng, trước khi mẹ nhắm mắt rồi xuống suối vàng.

Minh và Liên chiều ý bà lão xin tuân theo ngay. Nhưng Minh thưa rằng nhà đôi bên cùng nghèo, chả dám bày ra lễ hỏi, lễ cưới chi, chỉ xin nộp cái lệ cheo như làng đã định và vào sổ giả-thủ là đủ.

Cái đám cưới mới giản-dị và cảm động sao! Bên giường người ốm, hai vợ chồng cùng quỳ và cùng khóc. Vì bà lão thấy con gái đã thành gia-thất, và lại lấy được người chữ nghĩa giỏi-giang, sau này thế nào cũng làm nên thi-sung-sướng quá đến nỗi lịm đi, bất tỉnh nhân sự. Đêm hôm ấy bà cụ qua đời.

Thế là trong gia-đình chỉ còn hai vợ chồng trẻ, chồng hai mươi, vợ mười tám. Nhưng tuy ít tuổi mà Liên tỏ ra một người nội-t trợ, đảm-dang, cần-mẫn hiếm có.

Minh định thôi học, ở nhà làm vườn giúp vợ để vợ chỉ việc gánh hoa đi bán. Nhưng Liên gạt đi, bảo đã học được đến năm thứ tư thì cố mà học nốt cho được cái bằng thành-chung.

Từ đó, sáng sáng Liên quảy gánh hoa đi bán các phố, ba giờ trưa về lại lui húi làm vườn cho đến tối mịt. Sau vì hàng bán chạy và có Minh nói mãi, Liên mới theo ý chồng mượn một ông lão làm vườn giúp việc.

Minh mãi mơ mộng, không biết rằng trời đã nhem gần tối. Quay nhìn chung quanh mình, trong vườn Bách-thảo vắng ngắt không còn ai ngoạn cảnh. Thung thăng Minh theo lối qua cổng trường canh-nông rồi rẽ xuống con đường nhỏ lát gạch về nhà, vừa đi, vừa cất tiếng hát nghèo-ngao.

Ở cổng, Liên đứng chờ Minh. Nghe thấy chông hát, nàng chạy vội ra đón, tay đỡ sách, miệng mỉm cười gât yêu:

— Sao hôm nay mình về muộn thế?

Minh cũng cười:

— Vì chiều nay, anh mãi ngắm mấy con bú-dù.

— Về ngắm em làm vườn cũng thế.

Minh nói đùa:

— Em đẹp hơn bú-dù chứ lị!

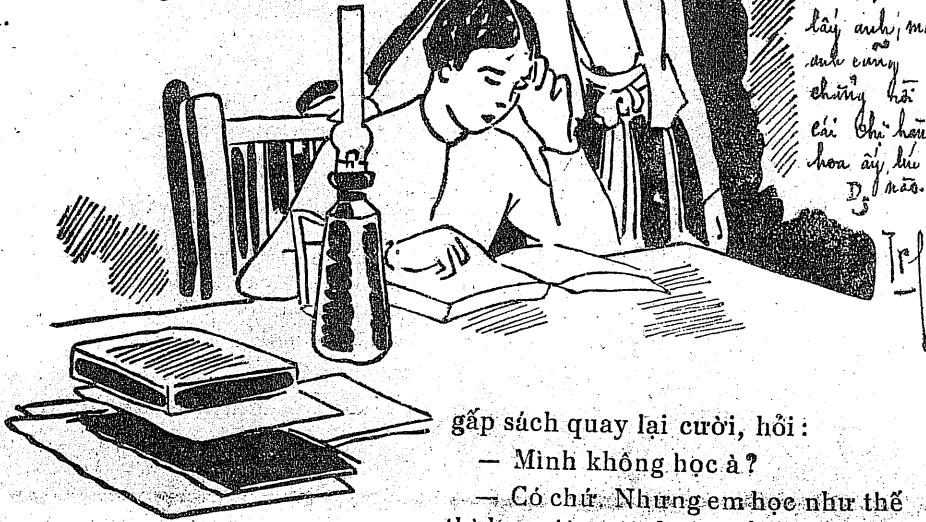
— Thế à? Em đẹp hơn bú-dù kia à? Còn anh thì hôm nay anh có điều gì vui mừng lắm thì phải.

Minh nghe vợ hỏi vậy thì đem những sự hy-vọng về tương-lai ra kể cho nghe, rồi nói luôn:

— Chỉ mấy tháng nữa thì ta có thể đỡ phải làm lụng vất vả.

Chàng cầm tay vợ ngắm nghía, thở dài:

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm. Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.



Liên vội gạt:

— Anh lười thôi lắm. Có đi vào ăn cơm với em không?

Trên chiếc giường lát tre trải chiếc chiếu cũ rách, một cái mâm gỗ đã róc sơn đựng lòng chông đĩa rau muống luộc, bát nước rau và một đĩa đậu phụ kho tương. Đó là bữa cơm thường nhật của đôi vợ chồng trẻ. Kể các thức ăn có thể thì cũng khó nuốt cho trôi, nhưng vợ chồng ăn ra dáng ngon lành lắm. Liên thì chịu kham khổ đã quen, còn Minh thì vì những món ấy chính tay vợ làm ra, nên chàng vờ như thích lắm để được đẹp lòng vợ. Liên cũng thừa hiểu ý chồng, nhưng nàng biết sao, ở cảnh nghèo không ăn uống tận-

tiện như thế, lấy tiền đâu mà chi dùng việc này việc khác: những một tiền học của Minh cũng đã chiếm mất gần nửa số thu nhập hàng tháng vào cái quỹ gia-đình nhỏ mọn kia rồi còn chi. Liên nhìn chông, nói:

— Ngày mai chủ nhật, khi bán hoa về, em sẽ mua một lạng thịt bò tái về cho mình ăn nhé.

— Hết bao nhiêu tiền?

— Chả mấy, độ năm, sáu xu thôi. Dưới ánh đèn dầu, hai người nhìn nhau cười. Cái hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ êm-đềm lặng lẽ biết bao.

Cơm nước xong, Minh lấy sách ra ngồi xem, còn Liên thì đứng tựa ghế ngắm chông, không nói. Minh

Minh ơi! Tao chưa em hết truyện đó đi đâu được trước sáng: đang đi thì... vớ bao?

gấp sách quay lại cười, hỏi:

— Minh không học à?

— Có chứ. Nhưng em học như thế thì bao giờ nói được tiếng tây nhỉ.

Nếu mình chịu khó học chăm chỉ thì độ hai năm thôi.

Hai vợ chồng yêu nhau nhiều khi không có truyện gì nói, hỏi nhau những câu vờ vờ không đâu. Nào truyện bán hoa, nào truyện sảy ra hàng ngày. Có khi không biết nói câu gì, hai người trông nhau cười. Trong các gia-đình niên thiếu, sự yên lặng thường là biểu hiệu sự lạc-thú nồng nàn, tuyệt đích.

Nhưng bao giờ thì rồi Liên cũng nghĩ tới bốn - phận. Nàng biết chông sắp tới kỳ thi cần phải học nhiều, nên không muốn làm mất thời giờ quý báu của chàng. Nhẹ nhàng, nàng cúi đầu hôn chông và xin lỗi.

— Minh ngồi học, tôi xin phép đi ngủ sớm để mai còn dậy sớm đi bán hoa.

Mời bây giờ, còn sớm. Thì mình hãy ngồi nói truyện một lát nữa nào, đi đâu mà vội. Nay Liên à, Liên có biết ở đời cái cảnh nào khổ sở nhất không?

Liên cười:

— Minh hỏi lần thần lắm. Em cho chẳng có cảnh nào là khổ sở hết, vì sự sung-sướng ở tự trong lòng ta, chứ không phải ở ngoài.

Minh cũng cười, bảo vợ:

— Đấy em coi! Học rộng mà làm gì! Em có đọc nhiều sách đâu, mà em cũng biết chỗ tìm hạnh phúc. Vì em Liên ơi, học văn, ngoài cái mục đích kiếm ăn còn có một mục đích cao hơn là đi tìm hạnh phúc. Học để biết sung-sướng. Nay em đã biết hạnh phúc chỉ ở trong lòng ta mà ra thì em đã tìm thấy hạnh phúc rồi đó.

Liên vui vẻ bảo chồng:

— Minh học nhiều, biết rộng. Chứ em thì hễ thấy mình sung-sướng là em cũng sung-sướng.

Minh đứng dậy hôn vợ, tỏ lòng cảm ơn, rồi buồn rầu nói:

— Em Liên, chiều hôm nay anh sung-sướng, anh nghĩ tới hạnh phúc, tới tương-lai của đôi ta, tới cái tương-lai tốt đẹp hơn ngày nay. Bỗng một vật khiến anh buồn rầu, lo nghĩ. Đi trên đường, quanh cái hồ vuông, anh nhắc trông thấy con hồ-nông một mình lủi-thủi, đặt bước nặng học bên cái cù-lao giữa hồ. Thốt nhiên, anh nghĩ tới những cảnh cô độc ở đời. Anh tự hỏi: nếu trong hai chúng ta mà một kẻ từ trần trước hay bị một đời tàn tật thì kẻ kia ra sao?

Liên sưa tay măng yếu:

— Minh chỉ nói gở. Em thì không bao giờ em nghĩ tới những sự ghê-gớm như anh. Em chỉ biết có một điều là chúng mình yêu nhau. Bây giờ thì anh học đi. Trước khi đi ngủ, em đi sắm sửa thùng, mẹt, cùng quang gánh để mai em đi bán hoa sớm. Anh phải biết, ngày hôm nay em bán được hai đồng bạc vừa cây vừa hoa kia.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN



RESTAURANT HANOI BAR DANCING
55, Rue de la Citadelle
(Trước cửa chợ Hàng Gia cũ)
Các món ăn thay đổi luôn luôn
Chỗ ngồi sạch sẽ mát mẻ
Chiều thứ năm, thứ bảy
chủ nhật nào
cũng có khiêu vũ
Tiền vào cửa: 2 hào
Các tối trong từ 8 giờ đến 10 giờ
đến lập khiêu vũ không mất tiền
Các bạn độc giả mang cái quảng cáo
này lại sẽ được biệt đãi

TRƯỜNG ĐỒNG-KHÁNH
đơn lại
26, Nguyễn-Trãi và 24, Phạm-Phú-Thứ
(Trước bãi cỏ Hàng Da)
Có đủ các lớp từ C. Enfantin đến 4^e Année
Học-phi năm nay mỗi lớp giảm 0\$50
Có bài in sẵn, học-sinh đỡ tiền mua sách
1^o Cycle primaire: 1^{er} Septembre
2^o Cycle primaire supérieur: 15 Septembre
Ngày khai-trường

Pour paraître le 15 Septembre
REVUE DE L'ENSEIGNEMENT
primaire et primaire supérieur
franco-indigène
sous la direction et avec la
collaboration de Professeurs
Licenciés et Bacheliers
Abonnement annuel: 1\$00
Le numéro: 0\$05
Spécimen sur demande à
NGUYỄN-LÝ-ĐỨC
24, Bd Amiral Courbet, Hanoi

Cu LANG BẮM với cuốn
«SÁCH DẠY XEM MẠCH»
Lang Bắm — Gớm! từ khi làm thuốc đến giờ chả cần phải học sách nào mà cũng chữa cầm dao-câu giết ai bao giờ, chỉ không khỏi thì có, hoặc họ có chết đi nữa cũng là tại không biết uống thuốc chứ!...
Bà Lang — Phải, chả thế bố con bác Tư-Bò uống phải thuốc ông mà nó cũng khỏi cả, khỏi cả các bệnh hàng ngày đấy ông ạ!
Lang Bắm — Không, bố con nó chỉ có các bệnh nghiêm và bệnh đi kiết thôi mà?
Bà Lang — Ừ, thì từ nay nó khỏi phải dùng thuốc ông nữa mà, thế chả phải là khỏi cả là gì?
— Nay tôi bảo thật cho ông biết: Làm thuốc mà không chịu xem sách thời chỉ là để « đánh thuốc độc » cho người thôi, có bố con « Tư-Bò » nó « đốt » chứ người khác thì « tù » sớm! Vậy bớt tiền rượu đi mà mua lấy cuốn « **SÁCH DẠY XEM MẠCH** » giá có 1\$00, vì sách ấy có cả mạch Thái-Tổ; hình vẽ rõ các huyết cũng là bài ca cho đỡ nhớ... Do các cụ ban-ý làm và **NHẬT-NAM THU-QUÂN** 104, HÀNG GAI, HANOI xuất bản đấy.
Lang Bắm — À! phải, đây có nhiều sách thuốc tốt!...
<https://tieuun.hopto.org>

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Vấn đề nước mắm.

Ông nghị-trưởng Nguyễn-Trác đã có giấy trình quan Khâm-sứ về vấn đề nước mắm, nói rằng đóng chai, đậy nút chưa chắc đã tránh được sự gian-giảo pha trộn, vì phần đông người tiêu thụ là dân nghèo không thể mua được cả chai, vậy phải mở chai bán lẻ.

Ông khuyên nhân dân yêu cầu với Chính-phủ không nên vì quyền lợi một hội nào mà quên quyền lợi của dân.

Xin ân-xá chính-trị phạm ở Đông-dương.

Ban trị-sự xin ân-xá cho chính-trị phạm ở Đông-dương vận-động Paris đã định mở một cuộc lạc-quyền lấy 100.000 quan để gửi một phái-bộ sang ta điều tra về vụ 8 người bị tòa Đại-hình xử-tử ở Saigon.

Một việc thay đổi ở trường Albert Sarraut.

Bắt đầu từ kỳ khai-trường năm 1933, năm thứ nhất ban dự-bị cho học-sinh ngoại quốc ở trường Trung-học Albert Sarraut bãi đi.

Đại hội-nghị kinh-tế và tài-chính.

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định triệu tập Đại Hội-nghị kinh-tế và tài-chính Đông-dương vào ngày 6 Novembre 1933 tại Hanoi.

Viện dân biểu sắp họp.

Hanoi — Viện dân biểu sẽ họp hội-đồng thường-niên vào ngày 5 Octobre hồi 9 giờ sáng tại Khai-tri tiến-đức.

Trường thuốc Hanoi sẽ lập thành Đại học-đường.

Có tin học-sinh ban bác-sĩ trường thuốc kỳ này sẽ học năm thứ năm tại Hanoi. Nhưng chưa biết rõ sẽ sát hạch luật-án (thèse) ở bên này hay bên Pháp, còn chờ đạo sắc-lệnh lập trường thuốc Hanoi thành Đại học-đường (faculté) mới biết rõ được.

Ông Granval bắt đền chính-phủ tám vạn đồng.

Nhà « Verreries d'Extrême-Orient » do ông

Granval làm đại-biểu mới rồi lại gây sự với sở thương-chánh vì sở đó không chịu nhận một số chai của ông Granval chế ra để đóng rượu. Ông kiện chỉ-hủ Đông-dương là đã bỏ hư hỏng số chai ấy của ông và yêu cầu bồi-thường tám vạn đồng.

Hội-đồng quản hạt Nam kỳ đã khai mạc.

Saigon — Hội-đồng quản hạt Nam-kỳ đã khai mạc hôm 19.9. Hôm 20, hội-đồng đã bầu các tiểu ban và cử đại-biểu lên thượng Hội-nghị kinh-tế và tài-chính. Người Pháp, đại-biểu thực-thụ, các ông: Mathieu, De Lachevrotière và Blanchard, — đại-biểu dự khuyết, các ông: Guillemet, Orsini và Brodeur.

Người Nam, đại-biểu thực-thụ, các ông: Nguyễn-phân-Long, Huỳnh-ngọc-Sâm và Nguyễn-văn-Sam, — dự khuyết, các ông: Nguyễn-đăng-Liêng, Trần-văn-Lan và Trương-đình-Duy.

Phiên-sau sẽ họp ngày 28 Septembre.

Tại hội-nghị kinh-tế.

Saigon — Phòng thương-mại họp hôm 20.9 đã cử đại-biểu lên đại Hội-nghị kinh-tế và tài-chính Đông-dương.

Đại-biểu người Pháp thực-thụ, các ông: Lacaze và Mesner, dự khuyết, các ông: Courtinat và Lamorte.

Đại-biểu người Nam, thực-thụ: ông Trương-văn-Bền, — dự khuyết: ông Trần-văn-Sam.

Tuyển bốn sinh-viên vào trường Cao-đẳng Sư-phạm.

Hanoi — Kỳ khai trường năm nay trường Cao-đẳng Sư-phạm sẽ tuyển hai sinh-viên vào ban văn-học và hai vào ban khoa-học. Những thí-sinh vào ban văn-học phải có bằng Tú-tài bản xứ hay Tú-tài tây-triết-học, vào ban khoa-học phải có bằng Tú-tài bản xứ hay Tú-tài tây toán học.

Nếu số dự-thi đông hơn số định lấy thì phải mở một kỳ thi.

Giới thiệu báo mới.

Báo Thanh-niên do ông Nghị Ngạc-văn-Đông chủ trương đến 6 Octobre sẽ ra đời. Mỗi số 3 xu — Một năm 4\$ 50.

Xin chúc cho báo Thanh-niên được trường thọ.

TIN TRUNG-HOA

Nhật định chiếm Sơn-hải-quân.

Bắc-bình — Có tin các nhà đương cục Nhật và Mãn-châu đang dự-bị chiếm Sơn-hải-quân.

Mấy bay Nhật ném truyền đơn xuống thành Kalgan vu cho quân Trung-hoa ở miền Nhiệt-hà đã làm trái với hiệp ước Đường-cô và dọa sẽ chiếm thành Kalgan nếu quân Tàu còn gây sự nữa.

Quân Nghĩa-dũng vẫn tiến.

Quân Nghĩa-dũng đã chiếm thành Đông-ninh (Tùy-phần). Biên cảnh phía đông tỉnh Cát-lâm, một nửa đã vào tay quân Nghĩa-dũng. Quân Mãn-châu thường bị thua luôn. Hai đoàn quân Mãn ở Tùy-phần đã đầu hàng quân Nghĩa-dũng.

Quân Nghĩa-dũng lập thành nước « Hoa-đông ».

Quân Nghĩa-dũng đã lập ra nước « Hoa-đông » ở phía đông tỉnh Cát-lâm, có hai sư đoàn ước 8 vạn người đóng giặc đường sắt và một giải sông Tuy-phần chia ba đường tiến về phía tây. Hai quân Nhật, Mãn đã hết sức phòng bị. Phía bắc Cát-lâm sắp có cuộc đánh nhau to.

TIN ẤN-ĐỘ

Ông Gandhi đi kinh-lý.

Bombay — Ông Gandhi định nay mai đi kinh-lý trong nước, lấy cớ là để giúp việc nâng cao trình độ xã-hội của dân bị áp bức, nhưng thực ra là để xét thái-độ của dân đối với mình thế nào.

Gandhi đòi chánh-sách đề kháng.

[Bombay — Gandhi cam đoan trong 12 tháng nữa không làm gì để phải tù, song ông vẫn cố vận-động đề kháng, nhưng theo chánh sách khác.

TIN ĐỨC

Án đốt cháy nghị-viện-Đức.

Leipzig — Hôm 21.9 đã bắt đầu sử vụ đốt nghị-viện-Đức. Những bị cáo nhân chính là Vander Lubbe, Toergler, Diwitroff. Đến dự thỉnh có tới 120 nhà làm báo mà hai phần ba là người ngoại quốc.

CUỘC XỔ-SỐ CÔNG-THÁI

Ngày 1^{er} Septembre 1933

1.000 số được hoàn lại 100 đồng

(Tiếp theo)

68.685	42.468	103.373	58.163
24.336	84.585	118.841	84.641
106.497	22.248	115.864	44.051
80.171	92.584	6.582	112.624
77.210	33.640	51.452	97.655
46.803	123.130	113.393	116.306
100.216	90.106	72.095	16.740
17.648	75.151	60.032	120.323
23.188	1.310	123.035	71.903
88.357	29.485	1.062	71.093
81.268	88.530	79.895	72.557
82.635	100.445	9.323	13.291
99.161	110.670	72.208	59.206
27.077	97.559	45.722	76.280
76.895	96.020	15.109	7.486
117.240	16.385	78.645	66.623
4.765	51.566	108.149	1.485
31.581	52.097	23.845	85.687
104.824	118.000	21.276	85.456
96.127	91.526	92.598	20.779
8.709	111.145	72.004	86.309
43.398	28.413	41.618	73.854
73.065	62.231	110.618	79.885
107.999	88.140	80.943	51.023
113.571	82.261	20.386	80.074
13.709	21.106	108.430	80.205
1.380	11.896	106.127	63.335
65.720	118.167	51.002	107.234
7.574	98.425	7.047	49.777
57.140	52.766	89.365	49.701
69.916	86.470	82.823	94.499
99.280	82.981	12.930	19.120
88.525	77.155	53.058	27.291
26.648	114.474	93.404	119.655
101.756	41.737	56.730	81.922
11.869	7.801	114.816	32.743
88.503	63.449	4.172	35.886
109.476	5.283	56.101	30.742
122.480	9.594	81.617	85.543
181.175	102.995	100.097	82.950
114.491	111.013	82.895	108.560
52.411	45.128	76.392	68.318
73.417	67.440	90.560	64.582
87.725	30.661	84.244	121.334
16.509	59.256	29.871	45.600
10.643	20.808	116.402	74.670
15.394	64.387	69.211	38.226
613.36	18.255	47.316	756
13.097	122.972	43.515	69.988
119.419	55.038	52.357	72.530
73.131	79.783	69.225	118.928
6.336	48.989	24.910	88.027
47.793	70.745	92.997	95.459
63.102	67.417	96.968	2.237
25.476	112.031	47.362	59.542
40.759	76.270	46.813	102.822
72.349	114.836	100.932	65.457
80.346	91.428	52.711	99.122

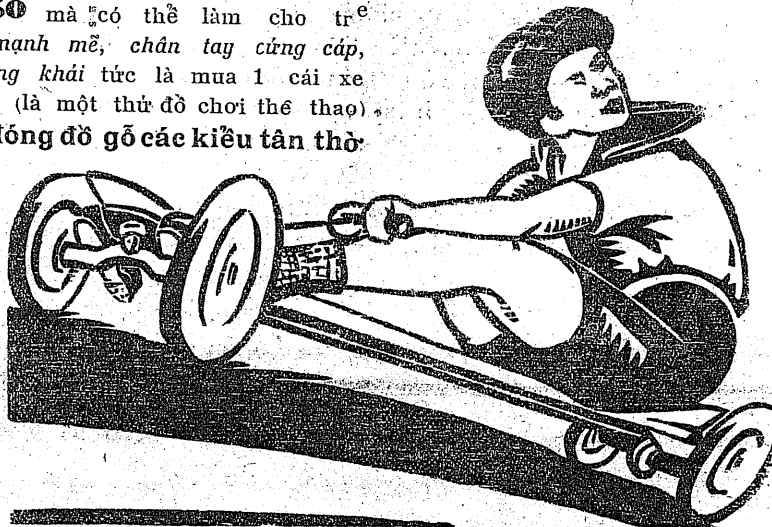
(Còn nữa)

THÂN THUỐC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1^{er}
JUIN 1933
ĐÓN LÊN
HÀNG NGANG
SỐ 8 HANOI

TAN THANH
ĐÓNG CHUA VÀ BAN
ĐỒ ĐỒ PHỤ TÙNG
XE TAY
Kiểu mới
GIÁNG ĐẸP
GIÁ ĐẸ

Chỉ có **3\$50** mà có thể làm cho trẻ con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp, tinh thần sáng khoái tức là mua 1 cái xe **AUTOFORT** (là một thứ đồ chơi thể thao).
Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời.

PHUC LONG



(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buôn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

Kiểu nhà lối tối-tân

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản-số đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN - ỒC
TOUT POUR L'ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi, — Hanoi
= (Gần trường Thê-Dục) =

LA MODE ?

Le dernier mot est au
tissus en diagonale de
préférence gris ou marron.
C'est la super nouveauté.
Qui ne portera pas la
DIAGONALE ne sera
pas à la dernière mode.

TAN-MY

« Votre tailleur »

91, Rue de la Soie, Hanoi

Ông **QUẤT-HIÊN** «Thịnh-đức được phong»
VŨ-DUY-THIỆN 139, phố hàng Rượu Nam-
định 20 năm nghiên cứu nghề thuốc nổi tiếng
danh-sư. Có thuốc Lậu 0\$40 một ve. Thuốc
Đương-mai 2\$00 một ve. Khi-hư «xích bạch
đời» 2\$00. Ai hỏi han về bệnh căn sẵn lòng
mách giúp.

GÁI CẦU TREO

MỘT KIẾP TƠ' VU'ONG HAI MỖI TÌNH

(Tiếp theo)

Cũng có lắm cô, cái đường đời nó quang-đang hơn.

Các cô này có nhà, có cửa tử-tế, không đến nỗi phải thương thân, tủi phận quá như vậy.

Các cô này được thanh-thời hơn, là nhờ có cái tài hơn các chị em kia:

Cô nào giỏi tốt bụng thì xây lấy nhà như giếng khơi, tường cao, cổng kín, chung quanh tường phủ thảm êm như nhung. Cứ xem cái cánh cửa cô làm đến 60 lớp lụa hoa thì đủ biết nhà cô bài trí lộng lẫy đến thế nào rồi!

Cái tòa nhà nguy-nga ấy, cái buồng bao về nên thơ ấy, ai ngờ lại để chứa một cô gái xấu quá ma-lem, trờ xanh kia cũng chơi khăm thực!

Cũng có cô tài hoa kém thì làm nhà hai cổng. Trông thấy nhà của cô, ta chớ vội đổ cho cái tiếng con nhà «tiền người cửa trước, rước người cửa sau», mà phải tội.

Các cô xây nhà kiểu ấy, là cốt trong những đêm trăng vắng, sao thưa, lơ có quân cường bạo, hay chú Chích, chú Cước nào lên vào cửa này, thì chưa biết «chung» hay «cát», cô hăng lớn ra cửa kia «tàu» đã...

Cổ nhân có nói: «Người có tình như cây có nhựa, cây có nhựa thì

cây tự hại cây». Ý chừng gái cầu treo phục câu ấy là chí lý, cho nên đối với những truyện trai-lo, dang-diếm, các cô nàng rất lãnh-đạm, thờ-ơ.

Các cậu «trai cầu treo» cũng biết cái sợi tơ kia chẳng phải là sợi tơ tình, mà các cô gái lại phần nhiều có số sát phu, cho nên dù lửa tình nó có nung nấu đến sôi ruột, nạt gan, các cậu cũng cố bấm bụng chịu vậy, chẳng dám đường-đốt, lá-loi. Và các cậu lại bé nhỏ, yếu-ớt hơn, nên mỗi khi trời xanh có run-rủi cho cô cậu gặp nhau, cậu cũng đành nên lòng dục, dùng cách xa có mà nhìn. Cậu bối-rối lạ-lùng: tiến hay thoái, cậu chưa định. Thôi, bước lên chứ, ai lại rụt-rè thế! Cậu lên một bước. Ấy chết khéo nó «chộp» thì nguy: cậu lại lúi xuống, bốn cặp mắt vẫn chừng chừng nhìn «đóa hoa» (!) của cậu để xem xét tình ý. Ấy thế, mà khi ả kia đã tỏ ý bằng lòng rồi, cậu cũng chưa dám hành động, cậu còn chờ bao giờ có ả thực cảm ra mặt, mới dám... đi từng bước một lên. Nhưng nửa chừng, chẳng biết cậu dẫn-đo ra sao đó, cậu rất mình, cậu co cả tám cẳng chạy tể Bái-Công, chẳng dám ngoái cổ lại chào người yêu được khuất bóng, thế là khối tình tan!!

Các cậu, các cô ở trong số tổ thành có cái tính đa nghi, cho nên nhiều khi cái lòng ngờ-vực nó đánh tan mất cả khối tình. Đã ngờ-vực nhau thì yêu nhau sao cho trọn được mà yêu chứ? Phải lắm!

Họ nghi nhau về nỗi gì? Có gì đâu: có ngờ cho cậu có tính hay xả thịt con, mà cậu lại ngờ cho có chực ắp thịt mình. Mà «nói ra xấu thiếp lại hồ chàng», cả đôi bên cùng có tính ấy thực: anh chồng nhiều khi-bụng đói, sẵn đàn con nhỏ vật ra chén một mình. Còn chị vợ, sợ chồng sau này ăn mất con yếu, nên chỉ rình rình lúc ngã chồng ra thịt trước, cho chồng sau khỏi mang tiếng giết con, mà mình cũng tránh được cái sấu tử biệt nó như bào sé ruột gan người mẹ.

Tuy vậy cũng có gia-đình, vợ chồng rất hòa-thuận, nhưng chỉ vì «cái thằng chồng em nó chẳng ra

gi» cho nên quyền hành, vợ phải giữ lấy. Nhà ở ngăn đôi: vợ trên, chồng dưới.

Lại sau cái kỳ mầu-nguyệt, gái cầu treo bỏ ăn, bỏ ngủ, để ôm ấp lấy bực con thơ, không muốn cho học con một lúc nào phải rời hơi mẹ.

Tôi khi đàn con đã biết bò, thì việc đời khó-khẩn các con chưa biết, gái cầu treo lại phải qua một thời kỳ gian-nan nữa: nằng công đàn con lên lưng, ngọt bùi kiếm chác chia sẻ cùng nhau, rồi những khi nhàn hạ, nằng buộc mỗi con vào một sợi tơ (phòng khi con ngã) dạy cho con biết đi, biết đứng, biết chạy nhảy trên đường tơ. Nếu trong những giờ luyện thể-thao ấy, nằng thấy tiếng vỗ cánh của quân cường bạo thì tức khắc kéo dây lôi các con về lưng rồi chạy trốn.

Nhưng nhiều khi kịp quá, thì nằng đem thân thể mạng cho đàn con thơ, mà lúc trả lại cho trời đất mới tơ thừa trong bụng, gái cầu treo nhường như nhả lại đàn con:

«Các con ôi! nổi lấy nghiệp nhà, giữ lấy nòi giống! Mẹ đi đây!»

CHÀNG THỨ XIII

PHỤ - NỮ

ĐÀN BÀ GHEN LÀ VÌ BỒN PHÂN

Câu «sư-tử Hà-dông» nguồn gốc ở đâu, ai đã khéo vẽ vời thêm dệt mà thường thấy đem lên các báo để chế riếu chị em chúng tôi có tính hay ghen. Họ đã nêu câu đáng sợ ấy làm trò cười lại còn vẽ tranh khôi hài ám-chỉ chị em chúng tôi, bảo chị em chúng tôi là sư-tử! Cũng dơ vuốt, dơ nanh, há mồm, trợn mắt!...

Hãy nói chơi, nào các ông đã có tội lỗi gì quá đáng mà chị em chúng tôi phải làm đến thế. Hề-gi mà các ông phải sợ chúng tôi như sư-tử.

Chúng tôi và các ông cũng cùng là người mà... Bất quá một phần đông các ông nếu có đại-dột chơi bởi lêu-lộng, hay đùa anh em nghiện ngập, hát xướng thì chúng tôi cũng chỉ đến khuyên nhủ các ông về, cùng vợ con để lo toan tu-lĩnh giúp ích cho xã-hội, chứ đã làm nên trò trống gì gọi là long trời, lở đất... Can chi mà các ông phải lần lúi, tự làm mất cả khí phách đàn ông và thêm hổ mạt vợ con vì chàng biết khuyên nhủ các ông để các ông đến nỗi thế....

Khốn nạn! khuyên các ông lắm, các ông lại bảo chúng tôi là ghen!! mà không ghen cũng tội. Vâng, chúng tôi ghen, chúng tôi vì ghen mà mang tiếng là sư-tử. Nhưng bồn phận chúng tôi phải khuyên can các ông. Chúng tôi phải ghen.

Vả lại chị em chúng tôi và các ông đều là một phần-tử của quốc-dân. Vả giai gái nếu đã chẳng có lẽ nào đem phần quyền đáng cho có lý, thì chúng tôi và các ông đều có một phận sự trông gia-đình và xã-hội.

Đàn ông các ông vì không phải sinh đẻ, tạo-hóa đã phù sức lực hơn người đẻ mong

lo toan việc nước, cũng phòng khi nơi biên-thùy giặc giã.... Trong khi ấy, chị em chúng tôi chân yếu tay mềm (luật tự nhiên phần nhiều đàn bà vẫn yếu hơn đàn-ông) cũng phải lo sao cho gia-đình trong ấm, ngoài êm để chồng con yên trí lo tròn phận sự... Đối với chị em chúng tôi: nào con giắt, con mang, buồn xuôi, bán ngược, lại còn sớm hôm khuyên chồng, dạy con thì công việc cũng không phải nhỏ.

Khuyên chồng, vì khuyên chồng mà chị em chúng tôi phải mang tiếng: đàn bà cá nhời, già hòng, dữ như sư-tử!! Thật quả oan cho chúng tôi, mà thật các ông cũng đã vụng suy.

Các ông lại còn cần phải hiểu: vợ chồng vì giãu tình-ái đã giảng-buộc, cùng nhau chung đúc để gây dựng lấy gia-đình thì tất vợ chồng đều phải yêu thương lẫn nhau, phải bình đẳng, bình quyền.

Chồng chơi bởi giai gái, có vợ quyền can ngăn, cũng như vợ cờ bạc, dĩ-thỏa, chồng có quyền khinh-bĩ.

Vợ chồng trong gia-đình, ngoài xã-hội phải cùng đẳng, không phân giai cấp, cũng có quyền thu phạt, hành-động theo lương tâm, theo lẽ phải.

Như vậy hai vợ chồng nếu có quyền yêu nhau, tất có quyền ghen nhau. Vợ chồng ghen nhau điều đó có chi là lạ, thừa các ông?...

Sau đây, tôi xin chị em ai có chồng cứ ghen — bồn phận chị em phải ghen nếu chồng chẳng chịu lo việc cửa, việc nhà, chỉ lêu-lộng chơi bởi — và xin các ông: chớ có cả vũ tập miệng em, mà chế riếu chị em chúng tôi.

(Còn nữa)

Bà N.Q.

Ngạc nhiên



Thầy Bói — Số bà kém đường tử-tử nhưng nếu biết kêu-cầu, cúng-bái thì thế nào « năm nay cũng có tin mừng »

Người lịch - sự

và sang - trọng

điều mang quần

áo của hiệu

TAN-MY

Tailleur - Chemisier

91, Rue de la Soie, Hanoi

CÙNG CÁC BẠN ĐÃ GỬI THƯ MUA HÔN Bướm MƠ TIỀN

«Hôn Bướm mơ tiên» đã in xong và bắt đầu từ 2 Octobre sẽ gửi tới những ngài đã có thư mua. Còn lại thì 15 hôm sau mới đem bán.

Gửi lĩnh hóa giao ngân tốn phí lắm; vậy các bạn nên gửi ngân phiếu 0\$60 cho Société annamite d'Éditions et de Publicité thì vừa tiện vừa lợi hơn.

PHONG-HÓA TUẦN BÁO

Tòa soạn và Tri-sự
nº 1, Bd. Carnot, Hanoi

GIÁ BẢO

	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm.....	3\$00	6\$50
Sáu tháng...	1.60	3.50

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỀN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BA CON TRÉ

số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điêu)
HANOI

JOSEPH

TRẦN - ĐÌNH - TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học
đường Paris. Cố-vấn pháp-luật

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng. Làm
đơn, hợp-đồng, văn-
tự. Đòi nợ. Mua bán
nhà đất v.v...

Lệ hỏi pháp-luật: mỗi lượt
một đồng

QUẢNG-ĐÔNG Thầy tướng trứ danh

Minh-như-Kinh tướng sĩ tổ truyền lão thủ về khoa xem tướng bói số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung, Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mười điều không sai một, vì thầy mới đến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát hung, mờ-mả, phu thê, tử-tửc thời vận bị thái-lai trước sau ra sao, thời mời lại phố hàng Đàn số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-như-Kinh, là tay lão luyện tướng sĩ, chứ không như mọi thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đâu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KINH
Hàng Đàn n° 44, Hanoi

Thuốc lậu Kim-Hưng

Lậu kinh niên (chroniques), gouttes militaires filaments) chỉ uống thuốc lậu kinh niên con Phụng số 20 mới ra đời là khỏi hẳn, mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00. Còn người mới mắc đái buốt có mủ nhiều thì uống thuốc lậu con Phụng số 19 cũng 0\$60 thì sẽ chóng khỏi rút nọc không thành kinh niên được, 3\$00 nửa tá.

Ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau dạ dày, đau ruột, uống phòng tích con Phụng sẽ khỏi ngay. Có nhiều giấy khen, mỗi gói 0\$40, nửa tá 2\$00. Thuốc chữa đàn bà khí hư đã nhiều khối, mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00.

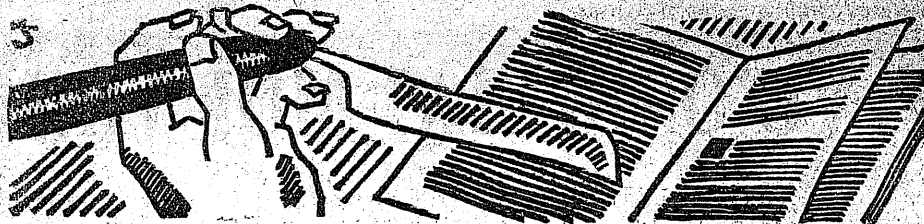
KIM-HƯNG DU'OC-PHONG

81, Route de Hué — Hanoi
Đại-lý

Haiphong — 130, Avenue Paul Doumer
Namdinh — 28, Rue Champeaux
Thanh-hoa — 32, Grand Rue
Vinh — 44, Rue Maréchal Foch
Tourane — Bazar Tonkinois Avenue du Musée

Huế — 18, Rue Gia-Long,
Saigon — Nhà Ng-thị-Kinh 30, Aviateur Garors

Dakao — 146, Bd Albert 1er
Giá nửa tá chỉ có trừ chỉ bán ở hiệu chính Hanoi thôi.



NHỮNG HẠT ĐẬU ĐON

Hòm đựng văn.

Trích trong truyện « Hòm đựng người » (N.T. số 7):

Nàng ở lâu chốn Sơn-lăng, cái buồn nơi chỗ sống hồng nhan ngày một ăn sâu vào óc, đuổi cái nết vui bình tố đi mà vào làm cho nàng mặt đầy thù khí, đọng nặng sầu bi chẳng?

Văn cô Phất-văn (Phất văn nghĩa là chẳng phải văn) sao mà bí đi đi! Cái buồn nó ăn sâu vào óc, nó đuổi cái « nết vui bình tố » nó lại vào, vào đâu? vào óc? thì nó đã ăn sâu vào óc rồi kia mà, làm cho nàng mặt đầy thù khí, đọng nặng sầu bi. Câu văn thật là một cái hòm kín mít, đen như mực! Chả trách là văn « hòm đựng người »!

Chỉ vì.

Cũng trong hòm đựng người.

Một phần cũng vì đó. Chỉ có một phần cũng vì đó mà thôi, vì nếu chỉ vì gọi mỗi tình cũ mà buồn — thì nét mặt kia chỉ đến có cái giáng âm-thầm, ngo-ngẩn...

Phải lắm! vì chỉ vì thế, mà chỉ vì thế, nên mới chỉ vì thế.

Có ký thiên văn.

Văn ở trong hòm đựng người.

Trận bão trong tâm tư ấy ta cũng nên lấy ống đo mưa gió mà ghi vào ký tuyến đồ (graphique).

Nên lắm! nhưng ở trong tâm tư thì cô Phất-Văn định đặt cái ống đo mưa gió của cô vào chỗ nào? Vả cô làm thế nào lại lấy ống đo mưa gió mà ghi vào ký tuyến đồ được?

Nội âm, ngoại đồ.

Văn chưa ra khỏi « hòm đựng người ». Thành ra ngoài đã bị cái chế độ « lấy người sống làm vật tuân táng » nó giam

cùm, trong lại bị một cái định ý nó bao bọc.

À! ra thành ra thế đấy. Nhưng mà, khôn nạn! ngoài đã bị cái chế độ nó giam cùm, trong lại còn bị cái định ý nó bao bọc được.

Ghê sợ thật!

Còn ở trong « hòm đựng người »

Nghĩ tới mấy chữ ấy, nàng rùng mình, ghê sợ, phải vội gạt ngay vào số tối trong tâm tư.

Gạt chữ vào số tối mà lại số tối trong tâm tư! ghê sợ thật!

Loài thảo mộc hay loài cầm thú?

Văn luận-quần trong « hòm đựng người ».

Qua 15, 16 ngày, ý tưởng ấy mọc thành hình hẳn hoi, không dùng cách gì thui chết được.

Vậy thì ý ấy là cái cây hay là con chim ngói, hay là con bò, con dê?

Tây lăm!

Trích P.N.T.Đ. số 2, mục phê bình.

Ông Diệp-văn-Kỳ, thành không phải thánh, mà cái nhân cách của ông thì cũng chẳng đến nỗi như người ta tưởng.

Ý hẳn Hồng-Ngâm viết theo câu « faillite de l'intelligence » của pháp văn. Tây thực! nhưng nói cái nhân cách võ nộ thì cũng khí quá, vì nó có nộ ai, mà nộ cái gì?

Loài vi trùng hung tợn.

Trong bài Văn-học tuần san ra đời « Mừng V.H.T.S. ra đời » (V.H.T.S. số 1):

Rồi trong máu có vi trùng,
Quần trên bút nọ, vào trong mực này.
Trời ơi! vi trùng gì mà hung tợn

đủ vậy? Nó ở trong máu chạy ra quần trên quần bút rồi chui vào lo mực!

Máu văn đỏ hay đen?

Cũng trong bài ấy.
Mạch máu văn, máy nó lại trong...
Máu văn chó có pha thêm « vi trùng »...
Ông Châu-Nhanh ý chừng là thi-sĩ kiêm y-sĩ, đã thạo máy móc của mạch máu văn, lại biết cả pha « vi trùng » vào trong máu văn. Thế mà văn không khỏe mạnh thì thôi!

NHẬT-DAO-CAO

HỘP THƯ

Ô. T. N. Quế, Hanoi — Văn ông rất hay, tiếc rằng câu truyện có vẻ tây quá.

Ô. P. V. Pháp Thái-nguyên — Xin ông gửi tiếp, cho mới có thể định được. Nếu có hình ảnh thì hay lắm.

Ô. L. V. Thành Căn-thơ — Phiếu của ngài chắc lạc mất. Thật lấy làm tiếc. Đã nhận được thư trước của ngài. Nho-Phong 0\$40, Người quay to 0\$35 bán ở hiệu Nam-Kỳ hay hiệu Đông-Tây. Hồn bướm mơ tiên sắp ra đời. Rồi sẽ in nữa chừng xuân.

Ô. N. X. Thiệp — Đã nhận được.

Ô. M. Đ. T. Thái-Bình — Ông cứ gửi về cho Annam xuất bản cục để tùy An-nam xuất bản cục liệu định.

Ô. N. V. Lợi — Không thể đổi lấy sách và báo được — Tiếc nhất là ông để người nhà hay bạn quen vận âu-phục dùng cái phiếu đó.

Cùng bạn đồng nghiệp «Saigon»

Xin bạn đồng nghiệp làm ơn chu tất ch theo như lời hứa của bạn trong bức thư ngày 21 Avril gửi cho Phong-Hóa. Mong rằng cho phải nhắc bạn một lần nữa nữa thôi — Đa tạ.

Ô. Ng. V. Đ. Sa-huỳnh — Ngân-phiếu 1\$60 của ngài là kể từ 16-2 đến 15-8-33, chứ không phải từ 25-3 đến 25-9-33.

Ô. Đ. H. L. Sơn-la — Hạn báo cũ của Ngài trước đã già 3\$00 kể từ số 20 ra ngày 4-11-32, tính là 1-11-32 thì đến 31-10-33 mới hết. Ngân-phiếu vừa rồi tính vào hạn mới từ 1-11-33 đến 31-10-34 hết.

Ô. H. V. T. Nguyễn-Bình — Cái ngân-phiếu 1\$00 số 007.936 ngài gửi cho ông Phạm-bửu-Ninh hôm 14 Juin vừa rồi, không nhận được. Ngài hỏi lại nhà Bưu-điện xem. Nhưng chúng tôi vẫn gửi báo hầu ngài kể từ 16-9-33.

Ô. Ng. Qu. D. Âm-ha, Phú-thọ — Phải hạn báo ngài đến 15-10-33 mới hết.

Cách làm ra tiền rất rõ-ràng; Tôi không muốn giữ bí-mật...

Đương lúc đồng tiền khó khăn, tôi đã nhiều lần nhờ một cách làm ăn ra tiền rất dễ dàng. Nhờ sách ấy mà lần vừa rồi chỉ trong vài hôm tôi được một số lãi to.

Cách hay ấy tôi không muốn giữ bí-mật, muốn phô bày ra, để được ích chung.

Chính đã nhờ cách ấy, mà đương lúc kinh-tế khủng-hoảng này, hàng gì cũng đều ế, mà chỉ trong vài hôm tôi đã bán đắt được mấy chục trang quảng-cáo mà các ngài đã thấy đăng trong quyển Mua-May Bán-Đặt. Quảng-cáo là một thứ hàng ít người dùng, vậy mà chỉ trong có mấy hôm

tôi đã bán được lãi hơn trăm đồng bạc.

Hẳn rằng, được đắt như thế, tôi đã phải theo một cách thức làm ăn hay. Cách thức làm ăn hay ấy, tôi không muốn giữ lấy một mình. Ai muốn sinh lợi, ai muốn đắt hàng, hỏi truyện, tôi rất lấy làm hân-hạnh đón tiếp. Nếu muốn tiện, thời xem trong quyển Mua May Bán Đặt cũng có chép đủ. Nếu ai không mua, mà muốn mượn sách ấy, tôi rất sẵn lòng đưa mượn.

CỦ-TOÀN

59, Citadelle, Hanoi
lại cáo

Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn THĂNG-LONG

Nên dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu Tường-Kỷ, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

Bán tại hiệu TƯỜNG-KỶ

78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)

và 44, phố hàng Bò, Hanoi

Xưởng chế-tạo: Phú-Xá Hadong.

Có đặt đại-lý khắp tam Kỳ.

HIỆU

CỦ'-HẢI

51, Phố hàng Đào
Có máy chuyên dệt áo

Chemisettes de Tennis

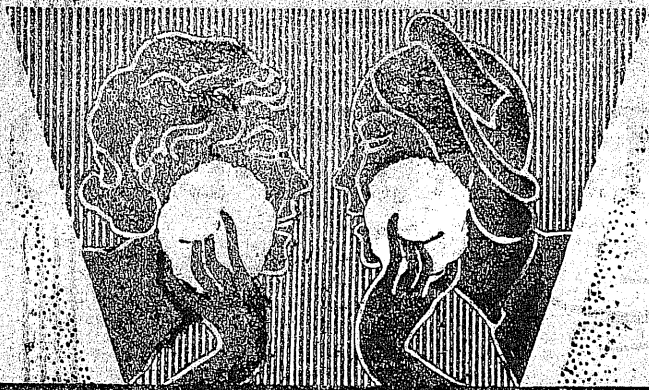
và các kiểu áo Sport

Đẹp như của Tây. Bán

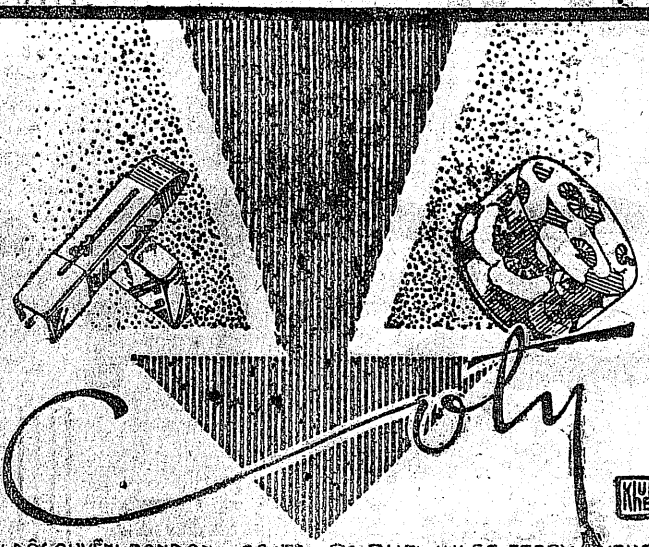
buôn, bán lẻ, giá hạ.

Nhà cưới

Phố Hàng Cột (Takou), số 15-A mới mở nhà cho thuê để cưới rất lịch-sự trang-trọng, có đủ quả chèo, mâm, long, cốc chén bát đĩa và thợ nấu rất khéo; chỗ ngồi ăn tiệc rộng rãi, mắc nhiều quạt rần, phòng cô dâu lịch-sự bày theo kiểu tân-thời. Giá nói 871.



**IKHAP CAC NOI, CAC BIA
ICHU CHIP DUNG PHAN
SAP NƯỚC-HOÀ...HIỆU**



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN: RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HANOI

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phat, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên seoi nóng rết lở-loét quy-đầu đẹn xương, rết thịt, rết đầu, nổi mề-day, ra mả gũ, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

88 — Route de Hué (số cửa chợ Hóm) Hanoi — Téléphone 755

Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là ông HỮU-GIA-NGŨ, chủ hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐUÔNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮU-GIA-NGŨ làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay: cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐUÔNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào-chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiện ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá: và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc sản-hậu vãn vãn.... Chả dám nói là hiệu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tưởng bà con nên lưu-ý đến phòng lúc cần dùng.

Phạm-bá-Rong, tuần-phủ lưu-trí.

Lê-huy-Trước, án-sát lưu-trí.

Cát-vân-Tân, tri-phủ lưu-trí Vĩnh-yên.

Nguyễn-kim-Việt, tham-tá tòa kiểm-đuyệt.

Bùi-đan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi.

Nguyễn-xuân-Muý, thông-phán Thống-sứ Hanoi.

Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi.

Lương-tân-Nguyên, Commis Greffier Hanoi.

Đặng-trần-Cur, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Nguyễn-văn-Hauh, — id —

Nguyễn-huy-Quyên, — id —

Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Trần-hữu-Phượng, — id —

Lê-văn-Nguyên, Travaux Publics Hanoi.

Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi.

Lê-thuận-Khoát.

Tế-Mỹ, Hoàng-quang-Thịnh.

Tạ-duy-Tư, 12 phố Bờ-Hồ Hanoi.

Lê-đình-Thang, đốc-học.

Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi.

Lê-Bình, phán-sự tòa Điện-báo Hanoi.

Phạm-hữu-Ninh, đốc-học.

THUỐC LẬU KIM-HUNG HẠ GIÁ

Từ xưa đến giờ, bản-hiệu chỉ chuyên môn mấy phương thuốc đặc biệt: Giang-mai, lậu mới, lậu kinh-niên, phòng-tích đau dạ-dầy, điều-kinh, khí-hư vãn vãn..., mà thịnh vượng bội chứng, bởi vì những thuốc của bản hiệu chế ra đều linh-nghiệm như thần, ai uống cũng khỏi cả, cho nên mới bán được chạy mà mở mang chóng thế, nay bản hiệu dọn sang nhà mới, sửa-sang đã xong, bản hiệu muốn đáp lại cái thịnh-tinh của các ngài đã chiếu-cổ và muốn giúp những bệnh-nhân ít tiền, cũng có thuốc hay mà dùng, nên bản hiệu đã trừ tính bớt đi được rất nhiều tiền phí tổn (frais généraux) để hạ giá các thứ thuốc xuống rõ nhiều để ai cũng có thể mua được. Vậy bắt đầu từ 30 Abút 1933 này trở đi, các thứ thuốc sẽ hạ giá như sau này:

- | | | |
|-------------------------------------|--|---------------------------|
| 1) Thuốc lậu con Phượng | số 19 để chữa người lậu mới mắc, dãi buốt ra mủ nhiều, | mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00 |
| 2) Thuốc lậu kinh niên con Phượng | số 20 để chữa người lậu kinh niên (chroniques, gouttes militaires, filament) | « 0, 60 — 3, 00 |
| 3) Thuốc giang mai con Phượng | số 21 để chữa các bệnh tim-la, củ đinh, thiên pháo, phát hạch lở loét | « 1, 00 — 5, 00 |
| 4) Cổ tinh hổ thận giải độc | số 22 tức là thuốc tiết nọc lậu và giang mai rất thần hiệu | 1, 20 — 6, 00 |
| 5) Thuốc phòng tích đau dạ dày | số 21 để chữa bệnh ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau ruột, vàng da | « 0, 40 — 2, 00 |
| 6) Hồng phương hoàn thuốc điều kinh | số 24 để chữa bệnh kinh không điều, đen quá loãng quá đau bụng | « 0, 80 — 4, 00 |
| 7) Bạch phương tán, thuốc khí hư | số 25 để chữa bệnh khí hư bạch dãi | « 0, 60 — 3, 00 |

Còn nhiều các thứ thuốc khác rất hay, như thuốc đau mắt, màng mọng cũng khỏi, cam tích, cam tẩu mã vãn-vãn..

Bản hiệu lại lấy nhãn chim Phượng đậu trên gò — Phượng cương vi ký — để trình tòa làm marque déposée, là vì gần đây đã có người bắt chước làm giả thuốc của bản hiệu, vậy những thuốc nào không có nhãn ấy là không phải của bản hiệu chế ra, bắt đầu từ 1^{er} Septembre các ngài mua thuốc nên nhận kỹ cái nhãn con Phượng ngũ sắc kéo nhâm, vì bao nhiêu thuốc cũ ở các đại-lý của bản hiệu ở các nơi đều phải gửi về để đổi lấy thuốc mới hết thầy, chỉ trừ có Saigòn và Dakao là phải chậm chút ít mà thôi, vì đường xa quá không gửi kịp. Thơ và mandat xin đề là M^r Kim-Hung, 81, Route de Hué Hanoi. Xin nhận kỹ: giá bán nửa tá có trừ là chỉ để tặng ngài nào mua một lúc tại hiệu chính Hanoi mà thôi, ở các đại-lý không có lệ ấy.

Kim-Hung Dược-Phòng 81, Route de Hué, Hanoi kính bạch

Các nơi đại-lý, Haiphong 130 Avenue Paul Doumer; Nam-dinh 28, Rue Champeaux; Thanh-Hóa 32, Grand'Rue Vinh 44, Rue Maréchal Foch; Hué 18, Rue Gia-long; Saigon Nguyễn-thị-Kính 30, Rue Aviateur Garos; Dakao R. A. 146 Boulevard Albert 1^{er}

Vì một sự trong lúc ban đầu phát-hành ngay rượu 35° ở Hanoi, Hadong, nhiều người chưa được vừa ý, Bản Công-Ty thực lấy làm ân-hận, nên đã hết sức chân-chính tất cả các phương-diện cho thật hoàn-bị để đền lòng quốc-dân kỳ-vọng vào BẮC-KỲ NAM-TỬU. Sau khi xin lỗi các nhà tiêu-thụ, Bản Công-Ty lấy làm vui mừng, hân-hạnh, loan-báo để anh, em đồng-bào biết rằng: MỘT THỨ RƯỢU MỚI, RƯỢU 40 PHÂN, của Bắc-Kỳ Nam-Ty (Văn-Điền) đã ra đời, đã có hán gần khắp các nơi.

Rượu mới cất này đã ngon lại thơm, được rất nhiều thức-giả khen rằng: rượu thực hợp giọng với người mình vì nấu toàn bằng gạo nếp với men thuốc bắc, vậy mong quốc-dân sẵn lòng chiếu-cổ.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY

(Văn-Điền Hadong)

Kính-cáo

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG

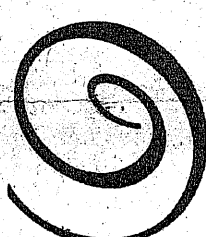


Pharmacie Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chế-sản chữa đủ các bệnh
Các đồ buộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa-học
Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.



THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẠO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CUNG MỐI.



Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.